

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài:**

Sự phát triển của khoa học công nghệ và xu hướng toàn cầu hoá, hoà bình hợp tác cùng sự phát triển kinh tế đã nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch trở thành một hoạt động phổ biến với ý nghĩa là sự giải trí, thư giãn và hơn hết là một phương thuốc công hiệu giúp con người tránh khỏi được những căng thẳng của cuộc sống hiện đại.

Dưới tác động của chính sách phát triển kinh tế, hội nhập với thế giới của Đảng và Nhà nước, sự ổn định của chế độ chính trị cùng tiềm năng du lịch phong phú đã tạo ra những điều kiện thuận lợi thúc đẩy ngành du lịch Việt Nam phát triển. Và trong những năm gần đây ngành du lịch đã có những bước phát triển mạnh mẽ, mang tính chất bùng nổ, nó đã trở thành một trong những ngành quan trọng của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Tại các địa phương có tài nguyên được khai thác phục vụ du lịch, sự phát triển du lịch đem lại nhiều tác động tích cực như tăng thu ngân sách, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, tạo ra nguồn thu ngoại tệ góp phần tăng trưởng kinh tế...từ đó có điều kiện giải quyết các vấn đề tiêu cực trong xã hội. Hoạt động du lịch còn là chất xúc tác cho việc phát triển nhiều ngành kinh tế như giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, các ngành nghề thủ công truyền thống...cơ sở hạ tầng như giao thông, các công trình công cộng, hệ thống cấp thoát nước, cung cấp điện, xử lý rác thải được nâng cấp, xây dựng cùng với sự phát triển của du lịch.

Huyện Ba Vì – TP Hà Nội là một nơi giàu tiềm năng du lịch, với hệ thống các giá trị tài nguyên tự nhiên và nhân văn phong phú. Trước hết là sự đa dạng sinh học với vườn quốc gia Ba Vì, nơi tập trung hàng trăm loài động

thực vật quý hiếm; Hồ Suối Hai với diện tích hơn 1.000 ha cùng một quần thể sinh thái khá đa dạng; với những khu du lịch nghỉ mát nổi tiếng như khu du lịch Ao Vua, khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên, khu du lịch Đàm Long... Đây còn là khu vực có nền văn hoá lâu đời, với nhiều giá trị tài nguyên du lịch nhân văn như Đình Tây Đằng, Đình Chu Quyên, khu di tích K9 Đá Chông... Với truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh, những nét văn hoá độc đáo của các dân tộc cùng các giá trị tài nguyên đó đã tạo ra sức hấp dẫn riêng của Ba Vì đối với du khách.

Như vậy có thể thấy rằng Ba Vì là nơi có tiềm năng to lớn để phát triển du lịch, và hoàn toàn có thể đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho vùng nói riêng và cho đất nước nói chung. Nhưng thực tế chưa được như vậy. Trong thời gian qua, hoạt động du lịch tại Ba Vì tuy cũng đã có những bước phát triển nhất định, song việc khai thác tài nguyên vẫn chưa đạt hiệu quả cao, hoạt động du lịch phát triển còn trì trệ, chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của vùng, và phía sau của sự phát triển còn tiềm ẩn những nguy cơ phá huỷ môi trường sinh thái, nhân văn... Vậy tại sao hoạt động du lịch tại đây lại phát triển chậm chạp? Phải làm gì để thúc đẩy nó phát triển?

Ngày 01/08/2008 Ba Vì (tỉnh Hà Tây cũ) đã chính thức sát nhập vào thủ đô Hà Nội. Ba Vì cách trung tâm thành phố Hà Nội chừng 70km, có thể nói là một khoảng cách rất thuận lợi cho phát triển du lịch – đặc biệt là du lịch cuối tuần. Nhưng trở thành một phần của thủ đô, trong vòng gần 2 năm qua hoạt động du lịch nói riêng tại Ba Vì đã thực sự hoà mình vào chung với sự phát triển của du lịch thủ đô chưa? Thực tế là chưa đáng kể.

Là một người con của quê hương, ai mà không muốn được tự hào về vùng đất quê hương của mình, ai mà không muốn quê hương của mình giàu đẹp và phát triển. Vậy mà có nhiều lúc nhắc tới quê hương mình mọi người lại hỏi: “Thế ngoài VQG Ba Vì thì ở đây có chỗ nào thăm quan không?”. Thật

buồn khi một nơi làm du lịch nhưng lại chưa được nhiều người biết đến? Tại sao vậy?

Với lý do trên em đã chọn đề tài ”Một số giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì – TP. Hà Nội” làm đề tài khóa luận với mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé nào đó của mình cho sự phát triển hoạt động du lịch nói riêng và sự phát triển kinh tế nói chung của quê hương mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu:**

Đề tài nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá đúng tiềm năng, hiện trạng khai thác tài nguyên phục vụ hoạt động du lịch của vùng, từ đó đi sâu tìm hiểu nguyên nhân và đề ra một số giải pháp nhằm phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế của hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì.

## **3. Nhiệm vụ của đề tài:**

Đề tài tập trung giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Tìm hiểu các giá trị tài nguyên của Huyện Ba Vì phục vụ cho hoạt động du lịch.
- Tìm hiểu thực trạng khai thác tài nguyên phục vụ cho du lịch tại Huyện Ba Vì.
- Đề ra một số giải pháp nhằm phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế cho hoạt động du lịch tại địa phương.

## **4. Phạm vi nghiên cứu:**

Đề tài khóa luận tập trung nghiên cứu về tài nguyên du lịch và thực trạng khai thác tài nguyên du lịch phục vụ cho hoạt động du lịch trên lãnh thổ huyện Ba Vì – TP.Hà Nội. Trong đó đi sâu vào tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng trên, dựa vào đó đưa ra các giải pháp để khắc phục.

## **5. Phương pháp nghiên cứu:**

Trong quá trình thực hiện đề tài khoá luận, em đã sử dụng các phương

pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu
- Phương pháp nghiên cứu thực địa
- Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp trên cơ sở những tài liệu sách, báo, tạp chí về hoạt động du lịch nói chung và hoạt động du lịch tại Ba Vì nói riêng.
- Phương pháp điền dã.

## **6. Kết cấu của đề tài:**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, và tài liệu tham khảo thì nội dung chính của đề tài này gồm 3 chương:

***Chương 1: Cơ sở lý luận chung về du lịch và tài nguyên du lịch***

***Chương 2: Tiềm năng và thực tế khai thác tài nguyên phục vụ cho du lịch tại huyện Ba Vì – TP. Hà Nội***

***Chương 3: Phương hướng và các giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì – TP. Hà Nội.***

## CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH

### 1.1 Những vấn đề chung

#### 1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về du lịch và tài nguyên du lịch:

##### 1.1.1.1 Khái niệm về du lịch

Trong đời sống của con người hiện đại ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến, nó đã nhanh chóng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều quốc gia trên thế giới.

Du lịch từ lâu đã trở thành một vấn đề mang tính toàn cầu. Nhiều nước đã lấy chỉ tiêu đi du lịch của dân cư là một chỉ tiêu để đánh giá chất lượng cuộc sống. Và thuật ngữ du lịch đã trở nên rất thông dụng.

Thuật ngữ “Du lịch” trong ngôn ngữ nhiều nước bắt nguồn từ tiếng Hi Lạp với nghĩa là đi một vòng. Thuật ngữ này được La Tinh hoá thành *tornus* và sau đó thành *tourisme* (tiếng Pháp), và *tourism* (tiếng Anh). (Robert Lanquar. Kinh tế du lịch. Nxb Thế giới. Hà Nội 1993. Người dịch: Phạm Ngọc Uyên và Bùi Ngọc Chương).

Ở Việt Nam, thuật ngữ Du lịch được dịch thông qua tiếng Hán. *Du* có nghĩa là chơi, còn *lịch* có nghĩa là từng trải.

Tuy nhiên, người Trung Quốc gọi *tourism* là du lãm với nghĩa là đi chơi để nâng cao nhận thức.

Ngày nay, trên thế giới có rất nhiều các khái niệm khác nhau về du lịch. Như một chuyên gia nghiên cứu về du lịch đã nhận định: “đối với du lịch, có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa”. Đúng vậy, các chuyên gia có các cách tiếp cận khác nhau, cách hiểu khác nhau dưới các góc độ nghiên cứu khác nhau về du lịch dẫn đến các cách định nghĩa khác nhau về du lịch.

Năm 1963, với mục đích quốc tế hoá, tại Hội nghị Liên Hợp Quốc về du lịch họp ở Roma, các chuyên gia đã đưa ra định nghĩa về du lịch như sau: “Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của các nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hoà bình. Nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc của họ”.

Theo Guer Freuler trong cuốn nhập môn khoa học du lịch: “Du lịch là quá trình hoạt động của con người rời khỏi quê hương đến một nơi khác với mục đích chủ yếu là được thẩm nhận những giá trị vật chất và tinh thần đặc sắc, độc đáo, khác lạ với quê hương, không nhằm mục đích sinh lời được tính bằng đồng tiền”.

Theo tác giả Nguyễn Cao Thường và Tô Đăng Hải trong giáo trình Thống kê du lịch: “Du lịch là một ngành kinh tế xã hội, dịch vụ, có nhiệm vụ phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí nghỉ ngơi có hoặc không kết hợp với các hoạt động chữa bệnh, thể thao, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu khác”.

Theo từ điển Bách Khoa Toàn Thư Việt Nam (2005) du lịch chia ra làm hai nghĩa hiểu sau:

Nghĩa thứ nhất: “du lịch là một dạng nghỉ dưỡng sức tham quan tích cực của con người ngoài nơi cư trú với mục đích: nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, nghệ thuật.”

Nghĩa thứ hai: “du lịch là ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc, từ đó góp phần làm tăng tình yêu quê hương đất nước; về mặt kinh tế du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế rất lớn; có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ tại chỗ.”

Theo Luật du lịch được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 có giải

thích “ du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.” (điều 4).

Các định nghĩa trên đều nêu lên được bản chất của du lịch đó là:

Là hoạt động của con người rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình (trừ trường hợp di chuyển đi cư trú chính trị, tìm việc làm hoặc xâm lược)

Đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, tìm hiểu các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.

Không mang mục đích kinh tế vì có thể thăm dò để làm kinh tế về sau.

Vậy du lịch là hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, tìm hiểu giải trí trong một khoảng thời gian nhất định và không mang mục đích kinh tế.

#### *1.1.1.2 Khái niệm về tài nguyên du lịch*

Du lịch là ngành kinh tế có sự định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch được coi là mục đích đi du lịch của du khách; là những nguồn lực quan trọng nhất, mang tính quyết định sự phát triển ngành Du lịch. Tài nguyên du lịch là cơ sở để hình thành, phát triển các hệ thống lãnh thổ du lịch.

Việc nghiên cứu tài nguyên cho mục đích phát triển du lịch được quan tâm nhiều từ cuối thế kỉ XIX đến nay, gắn liền với sự phát triển của du lịch hiện đại.

Tài nguyên du lịch là loại tài nguyên có những đặc điểm giống với những loại tài nguyên nói chung, song có một số đặc điểm riêng gắn với sự phát triển của ngành Du lịch. Và cũng có rất nhiều các khái niệm khác nhau về tài nguyên du lịch.

Theo Pirojnik trong cuốn Tài nguyên du lịch của Bùi Thị Hải Yến: “Tài

nguyên du lịch là những tổng thể tự nhiên, văn hoá – lịch sử và những thành phần của chúng, tạo điều kiện cho việc phục hồi và phát triển thể lực tinh thần của con người, khả năng lao động và sức khoẻ của họ, trong cấu trúc nhu cầu du lịch hiện tại và tương lai, trong khả năng kinh tế kỹ thuật cho phép, chúng được dùng để trực tiếp và gián tiếp sản xuất ra những dịch vụ du lịch và nghỉ ngơi”.

Theo PGS.TS Nguyễn Minh Tuệ cùng tác giả trong cuốn Địa lý du lịch: “tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên và văn hóa lịch sử cùng các thành phần của chúng góp phần khôi phục phát triển thể lực và trí lực của con người, khả năng lao động và sức khoẻ của họ, những tài nguyên này được sử dụng cho nhu cầu trực tiếp và gián tiếp cho việc sản xuất và dịch vụ du lịch”.

Theo Luật du lịch Việt Nam (Điều 4, chương I, Luật du lịch Việt Nam, 2005): “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử - văn hoá, công trình lao động sáng tạo của con người và giá trị nhân văn khác có thể sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản hình thành khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch”.

Các khái niệm trên tuy có cách thể hiện khác nhau về tài nguyên du lịch, song đều có điểm chung đó là:

Các khái niệm này đều cho rằng tài nguyên du lịch là tiền đề để phát triển du lịch. Tài nguyên du lịch càng phong phú đặc sắc, có mức độ tập trung cao thì càng có sức hấp dẫn đối với du khách và hiệu quả kinh doanh du lịch cao.

Tài nguyên du lịch là một phạm trù lịch sử, việc khai thác phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, khoa học, chính trị nên ngày càng được mở rộng. Do vậy, tài nguyên du lịch bao gồm cả tài nguyên đã, đang khai thác và tài nguyên du lịch chưa được khai thác.

Vậy, tài nguyên du lịch là những thành phần tự nhiên, những tính chất



của tự nhiên, truyền thống văn hoá, các yếu tố văn hoá, văn nghệ dân gian, cùng các công trình kiến trúc do con người sáng tạo ra có thể sử dụng vào mục đích du lịch.

### **1.1.2 Phân loại tài nguyên du lịch:**

Tài nguyên du lịch có thể phân thành hai nhóm:

➤ Tài nguyên du lịch tự nhiên:

Theo khoản 1 (Điều 13, chương II) Luật Du Lịch Việt Nam năm 2005 quy định: “Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên đang được khai thác hoặc có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch”.

Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm:

- Địa hình
- Khí hậu
- Nguồn nước
- Sinh vật:

Các thành phần tự nhiên;

Các cảnh quan du lịch tự nhiên;

Các di sản thiên nhiên thế giới.

Các loại tài nguyên du lịch tự nhiên không tồn tại độc lập mà luôn tồn tại, phát triển trong cùng một không gian lãnh thổ nhất định, có mối quan hệ qua lại tương hỗ chặt chẽ, theo những quy luật của tự nhiên, như quy luật luôn vận động và biến đổi không ngừng, quy luật tuần hoàn của nước,...

Các tài nguyên tự nhiên luôn gắn liền với các điều kiện tự nhiên cũng như các điều kiện văn hoá, kinh tế - xã hội và cũng thường được phân bố gần các tài nguyên du lịch nhân văn.

➤ Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn là tài nguyên có nguồn gốc nhân tạo do con người sáng tạo ra. Tuy nhiên chỉ có những tài nguyên nhân văn có sức hấp dẫn với du khách và có thể khai thác phục vụ du lịch để tạo ra hiệu quả xã hội, kinh tế, môi trường mới được gọi là tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm:

- Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể:
  - + Các di sản văn hoá thế giới
  - + Các di tích lịch sử văn hoá thắng cảnh cấp Quốc gia và địa phương:
    - Các di tích khảo cổ học
    - Các di tích lịch sử
    - Các di tích kiến trúc nghệ thuật
    - Các danh lam thắng cảnh
  - + Các công trình đương đại
  - + Vật kỉ niệm và vật cổ.
- Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể:
  - + Các di sản văn hoá truyền miệng và phi vật thể của nhân loại
  - + Các giá trị văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia và địa phương:
    - Các lễ hội
    - Nghề và làng nghề thủ công truyền thống
    - Nghệ thuật ẩm thực
    - Các đối tượng gắn với dân tộc học
    - Các đối tượng văn hoá thể thao hay những hoạt động có tính sự kiện
    - Các giá trị thơ ca, văn học.

### **1.1.3 Vai trò của tài nguyên du lịch:**

Du lịch là một trong những ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch có ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức lãnh thổ của ngành du lịch và chuyên môn hóa của vùng du lịch. Nói cách khác nó quy định đến tính chất của loại hình du lịch cũng như sự đa dạng của loại hình du lịch tại một điểm, một quốc gia. Quy mô hoạt động du lịch của một vùng, một quốc gia được xác định trên cơ sở khối lượng nguồn tài nguyên du lịch quy định tính mùa, tính nhịp điệu của dòng khách du lịch. Sức hấp dẫn của vùng du lịch phụ thuộc nhiều vào tài nguyên du lịch.

Tài nguyên du lịch là một trong những yếu tố cơ bản để tạo nên vùng du lịch. Số lượng tài nguyên vốn có, chất lượng của chúng và mức độ kết hợp các loại tài nguyên trên lãnh thổ có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành và phát triển du lịch của một vùng hay một quốc gia. Một lãnh thổ nào đó có nhiều tài nguyên du lịch các loại có chất lượng cao, có sức hấp dẫn khách du lịch và mức độ kết hợp các loại tài nguyên càng phong phú thì càng có sức hút lớn đối với du khách.

### **1.1.4 Chức năng của du lịch**

#### *1.1.4.1 Chức năng kinh tế*

Xét về phương diện kinh tế, du lịch phát triển sẽ góp phần đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu về mặt lãnh thổ. Như vậy, du lịch được coi là cơ sở quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, và đây cũng chính là nguồn thu ngoại tệ lớn của nhiều nước.

Du lịch còn là ngành kinh tế tổng hợp, nói cách khác du lịch là một ngành dịch vụ mà sản phẩm của nó dựa trên và bao hàm các sản phẩm có chất lượng của nhiều ngành kinh tế khác như giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng, xây dựng,... Chính vì vậy, du lịch phát triển sẽ thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

Du lịch góp phần giải quyết việc làm cho một bộ phận không nhỏ lao động cho một địa phương, một vùng, tạo ra thu nhập cho nguồn lao động. Vì vậy, du lịch có đóng góp quan trọng làm tăng thu nhập quốc dân của một vùng lãnh thổ, một quốc gia nhất là du lịch quốc tế.

#### *1.1.4.2 Chức năng xã hội*

Du lịch góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân, giảm bớt nạn thất nghiệp, nâng cao mức sống cho người dân và làm cho đời sống tinh thần của con người trở nên phong phú hơn, giảm bớt các tệ nạn xã hội.

Du lịch có vai trò trong việc giữ gìn, bảo vệ, phục hồi sức khỏe và tăng cường sức sống cho nhân dân trong một chừng mực nào đó, du lịch có tác dụng hạn chế bệnh tật, kéo dài tuổi thọ và tăng khả năng lao động cho con người. Các công trình nghiên cứu về sinh học khẳng định rằng nhờ chế độ nghỉ ngơi và du lịch tối ưu, bệnh tật của dân cư trung bình giảm 30%, bệnh đường hô hấp giảm 40%, bệnh thần kinh giảm 30%, bệnh đường tiêu hoá giảm 20%. Một số khu vực điều dưỡng khoáng định nước khoáng ở vùng đó có thể chữa được bệnh lao phổi, các vết loét, u nhọt. Trên thế giới, nhưng nước giàu nguồn nước khoáng nổi tiếng cũng là những nước phát triển du lịch chữa bệnh như: Hunggari, Italia, Cộng hoà Liên bang Đức...

Thông qua hoạt động du lịch người dân, khách du lịch được hiểu thêm về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, các danh lam thắng cảnh của đất nước...từ đó góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong mỗi người.

Cũng thông qua du lịch, con người ở những địa phương, những vùng miền, những quốc gia khác nhau được giao lưu, tiếp xúc với nhau, làm cho người gần người hơn, từ đó tăng cường tình đoàn kết dân tộc. Đồng thời, có sự trao đổi, học hỏi vốn kinh nghiệm lẫn nhau giữa du khách và cộng đồng cư dân địa phương góp phần nâng cao dân trí, cũng như vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống cho cả người dân bản địa lẫn khách du lịch.

Phát triển du lịch cũng góp phần vào việc khôi phục và phát triển truyền thống văn hoá của dân tộc. Các nhu cầu nâng cao nhận thức văn hoá trong chuyến đi của du khách đã thúc đẩy các nhà cung ứng chú ý đến việc khôi phục và duy trì các di tích, các lễ hội, các làng nghề thủ công truyền thống,...

#### *1.1.4.3 Chức năng sinh thái*

Chức năng sinh thái của du lịch thể hiện trong việc tạo nên môi trường sống ổn định về mặt sinh thái, du lịch sẽ là nhân tố kích thích việc bảo vệ, khôi phục và tối ưu hoá môi trường tự nhiên xung quanh bởi chính môi trường này ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ và các hoạt động khác của con người.

Việc làm quen với các danh thắng và môi trường tự nhiên bao quanh có ý nghĩa không nhỏ đối với khách du lịch. Nó tạo điều kiện cho họ hiểu biết sâu sắc các tri thức về tự nhiên, hình thành quan niệm, thói quen bảo vệ tự nhiên, góp phần giáo dục khách du lịch về mặt sinh thái học.

Giữa xã hội và môi trường trong kinh vực du lịch có mối quan hệ chặt chẽ, một mặt xã hội cần đảm bảo sự tối ưu của du lịch nhưng mặt khác phải bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi tác động của việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Như vậy, du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái là những hoạt động gắn gũi và liên quan với nhau.

#### *1.1.4.3 Chức năng chính trị*

Du lịch đóng góp vai trò to lớn vào việc củng cố hoà bình, đẩy mạnh các mối giao lưu quốc tế, mở rộng sự hiểu biết giữa các dân tộc.

Thông qua du lịch và hoạt động quảng bá du lịch cũng góp phần giới thiệu cho các nước trên thế giới về hình ảnh của đất nước mình.

Năm 1967, du lịch được coi là “giấy thông hành của hoà bình” thông qua du lịch quốc tế, con người thể hiện nguyện vọng của mình là được sống, lao động trong hoà bình và hữu nghị.

## **1.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch**

### **1.2.1 Dân cư và lao động:**

Dân cư và lao động không chỉ là nhân tố quan trọng trong sản xuất, mà đây còn chính là thành phần chính làm nên sự tồn tại của ngành du lịch. Bên cạnh việc tham gia vào quá trình lao động, tạo ra của cải vật chất cho xã hội, dân cư còn có nhu cầu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí. Cùng với sự phát triển ngày càng nhanh của xã hội thì áp lực công việc cũng ngày càng tăng. Vì thế, nhu cầu đi du lịch, giảm stress cũng ngày càng tăng lên. Việc nắm vững số dân, thành phần dân tộc, đặc điểm nhân khẩu, cấu trúc, sự phân bố và mật độ dân cư có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển du lịch.

### **1.2.2 Sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế:**

Sự phát triển của nền sản xuất xã hội có tầm quan trọng hàng đầu làm xuất hiện nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, nhu cầu du lịch và biến nhu cầu của con người thành hiện thực.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, liên ngành. Vì thế, trong nền sản xuất xã hội nói chung, hoạt động của một số ngành như công nghiệp, nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng để phát triển du lịch:

Công nghiệp phát triển cao sản xuất ra những vật liệu đa dạng để xây dựng các công trình du lịch và hàng tiêu dùng cho khách du lịch. Công nghiệp phát triển dẫn đến ô nhiễm môi trường, gây căng thẳng và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người khiến con người phải tìm chỗ để nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe ngoài nơi sinh sống của mình.

Nông nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với du lịch, vì nhu cầu đi du lịch của con người luôn gắn với nhu cầu ăn uống. Nông nghiệp phát triển sẽ thúc đẩy du lịch phát triển.

Mạng lưới giao thông: nhờ mạng lưới giao thông hoàn thiện mà du lịch phát triển với tốc độ nhanh, làm giảm thời gian đi lại, tăng thời gian nghỉ ngơi và du lịch.

Cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật là nhân tố trực tiếp làm nảy sinh nhu cầu và hoạt động du lịch.

### **1.2.3 Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch:**

Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch và sự thay đổi của nó theo thời gian và không gian trở thành một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự ra đời và phát triển du lịch.

Nhu cầu nghỉ ngơi phát triển xã hội quyết định cấu trúc của ngành du lịch và được phản ánh qua các hình thức tổ chức lãnh thổ của nó.

Xã hội ngày càng phát triển, đời sống người dân được nâng cao, nhu cầu du lịch cũng ngày càng trở nên phổ biến.

### **1.2.4 Cách mạng khoa học kỹ thuật:**

Cách mạng khoa học kỹ thuật, công nghiệp hoá, tự động hoá quá trình sản xuất liên quan chặt chẽ với nhau. Chúng là những nhân tố trực tiếp làm nảy sinh nhu cầu du lịch và hoạt động du lịch.

Sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ làm cho con người căng thẳng, mệt mỏi làm nảy sinh nhu cầu phục hồi sức khoẻ thông qua con đường nghỉ ngơi du lịch.

Đối với các nước kinh tế phát triển thường dẫn đến sự mất cân đối giữa chế độ ăn uống và chế độ làm việc. Đây cũng là nhân tố thúc đẩy hoạt động nghỉ ngơi du lịch lên thành điều kiện cần thiết cho cuộc sống.

Cách mạng khoa học kỹ thuật cũng là nhân tố đẩy mạnh sự phát triển của ngành du lịch, du lịch không phát triển được nếu thiếu sự hỗ trợ của cách mạng khoa học kỹ thuật và quá trình công nghiệp hoá.

### **1.2.5 Đô thị hoá:**

Đô thị hoá có những đóng góp to lớn trong việc cải thiện đời sống cho nhân dân về phương diện vật chất, văn hoá làm thay đổi tâm lý và hành vi của con người. Mặt khác, nó cũng bộc lộ những tác động tiêu cực của nó. Nó làm

biến đổi các điều kiện sống tự nhiên, tách con người ra khỏi môi trường tự nhiên xung quanh và có thể ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của con người. Hàng loạt các yếu tố như mật độ dân cư dày đặc, tiếng ồn, thông tin đa chiều đều trở thành nguyên nhân làm suy giảm sức khoẻ của con người dẫn đến stress.

Từ những tác động tiêu cực nêu trên khiến cho nhu cầu nghỉ ngơi giải trí trở thành một trong những nhu cầu không thay thế được của người dân thành phố. Nhu cầu này đã làm xuất hiện một loại hình du lịch đặc biệt – du lịch ngắn ngày.

### **1.2.6 Điều kiện sống:**

Đây là nhân tố quan trọng để phát triển du lịch. Du lịch chỉ có thể phát triển khi mức sống của con người đạt tới trình độ nhất định. Trong đó mức thu nhập thực tế của mỗi người trong xã hội là nhân tố quan trọng, đối với những người có thu nhập thấp và hạn chế thì họ sẽ thường không thể nghĩ đến việc nghỉ ngơi và du lịch.

### **1.2.7 Thời gian rỗi:**

Du lịch không thể phát triển được nếu con người thiếu thời gian rỗi. Thời gian rỗi là phần thời gian ngoài giờ làm việc trong đó diễn ra các hoạt động nhằm hồi phục và phát triển thể lực, trí tuệ, tinh thần của con người.

Để tăng thời gian rỗi thì cần giảm độ dài của tuần làm việc và thời gian của công việc nội trợ. Vì vậy, nhiều nước đã thực hiện chế độ tuần làm việc nhiều thời gian rỗi vào cuối tuần. Thời gian rỗi vào cuối tuần cộng với nghỉ phép là nhân tố rất thuận lợi để phát triển du lịch dài ngày.

### **1.2.8 Chính sách phát triển du lịch của Nhà Nước và chính quyền địa phương:**

Đây cũng là một nhân tố có tác động tới sự phát triển của hoạt động du lịch. Nhà nước và chính quyền địa phương có những chính sách phát triển du lịch hợp lý sẽ là động lực thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để du lịch phát triển và ngược lại.



### **1.2.9 Nhân tố chính trị:**

Du lịch chỉ có thể xuất hiện và phát triển trong điều kiện hoà bình và quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc. Hoà bình là đòn bẩy đẩy mạnh hoạt động du lịch. Ngược lại du lịch có tác động trở lại đến việc củng cố tồn tại hoà bình. Vì vậy nhân tố chính trị có tác dụng thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của du lịch trong nước và quốc tế. Thông qua du lịch quốc tế con người thể hiện nguyện vọng của mình là được sống, lao động trong hoà bình và hữu nghị.

### **1.3 Vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội**

Ngành kinh doanh du lịch đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội. Nó không những đáp ứng nhu cầu tinh thần, vật chất của con người mà còn là một bộ phận không thể thiếu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của một vùng, một đất nước. Chúng ta có thể tóm tắt ý nghĩa của hoạt động du lịch như sau:

Hoạt động du lịch phát triển sẽ góp phần giải quyết được vấn đề công ăn việc làm cho một số lượng lớn lao động, mang lại lợi ích cho chính bản thân họ và cộng đồng, giúp họ ngày càng nâng cao mức sống cả về vật chất cũng như tinh thần. Đồng thời góp phần hoàn thành mục tiêu, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà Nước là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Du lịch còn là một “công cụ” giúp làm giảm tình trạng đói nghèo. Hoạt động du lịch diễn ra ở những vùng địa lý khác nhau của một quốc gia (có thể ở vùng rừng núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên và cả các đô thị nhộn nhịp) nên nó trở thành một công cụ quan trọng có thể tác động tới tình trạng đói nghèo của quốc gia đó cả ở khu vực nông thôn và thành thị. Du lịch sẽ tạo cơ hội phát triển cho người nghèo ở vùng nông thôn tại ngay cộng đồng của họ; nếu không có việc làm, vì kế sinh nhai họ sẽ có xu hướng di chuyển đến các vùng đô thị tìm kiếm công việc. Hơn nữa, thông qua du lịch các kỹ năng làm việc và sinh sống của những người nghèo ở thành thị sẽ được áp dụng về khu vực

nông thôn, giúp những người nghèo ở đây có thêm kỹ năng mới, có nhiều công ăn việc làm hơn và có được thu nhập cao hơn. Vì vậy du lịch không chỉ đóng góp vào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường, mà còn giảm thiểu được tình trạng di cư về các khu đô thị và chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của mỗi quốc gia.

Hoạt động du lịch sẽ góp phần bảo vệ phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và ngược lại việc bảo vệ, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc là góp phần làm cho hoạt động du lịch phát triển. Ngày nay, nhu cầu về du lịch văn hoá, du lịch nhân văn, du lịch trở về cội nguồn đang trở thành một nhu cầu cần thiết và chính đáng của con người thì mối quan hệ trên ngày càng trở nên gắn bó khăng khít với nhau.

Hoạt động du lịch phát triển sẽ góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên. Bởi vì sự tồn tại của du lịch gắn liền với việc bảo vệ môi trường về cảnh quan thiên nhiên, đồng thời đây cũng chính là mục tiêu của hoạt động du lịch.

Không những thế hoạt động du lịch phát triển còn góp phần giáo dục con người về tình yêu thiên nhiên, biết quý trọng những giá trị truyền thống. Qua đó mỗi chúng ta có dịp thể hiện lòng tự hào dân tộc, tình yêu đất nước, con người và môi trường xung quanh. Đây chính là yếu tố quyết định, vì có yêu đất nước, tự hào về dân tộc thì con người mới có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn và phát huy truyền thống quý giá, tốt đẹp của dân tộc.

## **CHƯƠNG II: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TẾ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN PHỤC VỤ CHO DU LỊCH TẠI HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

### **2.1 Giới thiệu chung về huyện Ba Vì:**

Nói đến Ba Vì là nói đến vùng đất địa linh nhân kiệt, là huyện tận cùng phía Tây Bắc của Hà Nội, cách trung tâm thành phố Hà Nội 60 km. Ba Vì không chỉ được thiên nhiên ban tặng cả bức tranh phong cảnh sơn thủy hữu tình, với hệ sinh thái phong phú, thảm thực vật đa dạng, được coi là “lá phổi xanh” phía Tây Thủ đô Hà Nội, mà nơi đây còn là địa bàn quan trọng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Ngoài những di tích lịch sử nổi tiếng của huyện, các xã miền núi Ba Vì tự hào là địa danh gắn liền với truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh”, mang đậm nét văn hóa Việt cổ (văn hóa Việt – Mường).

Ba Vì là huyện bán sơn địa, có diện tích tự nhiên là 428,0 km<sup>2</sup>, trên địa bàn huyện có một phần lớn của dãy núi Ba Vì chạy qua phía Nam huyện, phía Đông giáp thị xã Sơn Tây, một góc nhỏ phía Đông Nam giáp huyện Thanh Thất. Phía Nam giáp các huyện: Lương Sơn (về phía Đông Nam huyện) và Kỳ Sơn của Hòa Bình (về phía Tây Nam huyện). Phía Tây và phía Bắc giáp thành phố Phú Thọ, và ranh giới là sông Đà (ở phía Tây) và sông Hồng (sông Thao) (ở phía Bắc). Phía Đông Bắc giáp huyện Vĩnh Tường thành phố Vĩnh Phúc, ranh giới là sông Hồng.

Theo thống kê năm 1999, dân số huyện Ba Vì là 242.600 người, gồm các dân tộc: Kinh, Mường, Dao...

Trước khi sát nhập vào Hà Nội, toàn huyện Ba Vì có 1 thị trấn và 31 xã. Đến ngày 01 tháng 8 năm 2008, cũng như các huyện khác của thành phố Hà Nội, huyện Ba Vì đã chính thức sát nhập vào thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, trước đó, ngày 10 tháng 7 năm 2008, toàn bộ diện tích tự nhiên là 454,08 ha và dân

số 2.701 người của xã Tân Đức, thuộc huyện Ba Vì được sát nhập vào thành phố Việt Trì – Phú Thọ, theo Nghị quyết của kì họp thứ 3 Quốc hội khóa XII về điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

Hiện tại, Ba Vì có 1 thị trấn là Tây Đằng (huyện lỵ) và 30 xã: Thái Hòa, Cổ Đô, Phú Cường, Tân Hồng, Châu Sơn, Vạn Thắng, Phong Vân, Phú Đông, Phú Phương, Phú Châu, Phú Sơn, Đồng Thái, Đông Quang, Chu Minh, Minh Châu, Vật Lại, Cẩm Lĩnh, Tân Lĩnh, Tòng Bạt, Tiên Phong, Cam Thượng, Thụy An, Ba Trại, Ba Vì, Sơn Đà, Thuần Mỹ, Vân Hòa, Yên Bài, Khánh Thượng, Minh Quang.

Khu vực sườn Đông núi Ba Vì, có thác, có suối, có rừng nguyên sinh đẹp và thơ mộng là tiềm năng lớn cho phát triển du lịch sinh thái. Nơi đây còn có những di tích văn hóa, lịch sử như đền thờ Bác Hồ, đền Thượng, đền Trung... rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

Khu vực sườn Tây núi Ba Vì cũng được coi là nơi có tiềm năng phát triển du lịch vì có địa thế đẹp, một bên là núi nhìn ra sông Đà tạo ra sức hấp dẫn riêng. Ba Vì hội tụ các điểm du lịch hấp dẫn như Ao Vua, Khoang Xanh – Suối Tiên, Vườn quốc gia Ba Vì, Hồ Suối Hai, Suối khoáng nóng Thuần Mỹ...

Ngoài ra Ba Vì còn có một loạt những di tích, địa danh đã đi vào lịch sử khu căn cứ kháng chiến của tỉnh Sơn Tây, vùng rừng thông Đá Chông, khu tưởng niệm Bác Hồ và hàng loạt các đình, đền, chùa đã được Nhà nước xếp hạng.

Với những lợi thế về giao thông đường thủy, đường bộ, Ba Vì có điều kiện khá thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hóa với bên ngoài, hấp dẫn được nhiều nhà đầu tư, nhất là trong lĩnh vực phát triển đầu tư du lịch với hàng loạt các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng được xây dựng. Hàng chục công ty đã tập trung khai thác các địa điểm ở Ba Vì làm khu du lịch, Reasort, nơi vui chơi, nghỉ dưỡng, tham quan cho du khách trong và ngoài nước.

Vì vậy, trong một cuộc trả lời phỏng vấn phóng viên báo kinh tế và đô thị, ông Bạch Công Tiến, phó chủ tịch UBND huyện Ba Vì đã cho biết UBND huyện Ba Vì xác định: Ba Vì là điểm đến lý tưởng cho du lịch sinh thái, tâm linh, bản sắc dân tộc; Nếu phát huy được những tiềm năng lợi thế này Ba Vì sẽ có thể thay đổi được cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp chuyển sang du lịch-dịch vụ.

## **2.2 Tiềm năng phát triển du lịch của huyện:**

### **2.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên:**

#### *2.2.1.1. Vườn quốc gia Ba Vì*

Từ trung tâm Hà Nội đi theo hướng Tây khoảng 50km, nhìn về phía tay trái trong làn mây trắng mỏng chúng ta sẽ thấy 3 đỉnh núi – Ba Vì mờ ảo xuất hiện, và cũng là lúc bắt đầu bước vào không gian lung linh huyền ảo của Vườn quốc gia Ba Vì.

Vườn quốc gia Ba Vì được thành lập ngày 18-12-1991 theo Quyết định 407/CT của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Vườn quốc gia Ba Vì được giao cho Bộ nông thôn và phát triển nông thôn quản lý từ ngày 01-01-1992.

Tọa độ địa lý: từ 21 độ 01' đến 21 độ 07' vĩ độ Bắc và 105 độ 16' đến 105 độ 25' độ kinh Đông. Vườn quốc gia Ba Vì có diện tích 7.377 ha trên tổng diện tích 14.144 ha, thuộc địa bàn 7 xã miền núi: Minh Quang, Khánh Thượng, Tản Lĩnh, Ba Trại, Ba Vì, Yên Bài và Vân Hòa của huyện Ba Vì thành phố Hà Nội.

Từ thành phố Sơn Tây có đường 87 và 88 nối các điểm du lịch trong vùng khá thuận lợi, đặc biệt là con đường từ chân núi lên đỉnh Ba Vì dài 12km khá tốt. Và khoảng cách 50km với trung tâm thành phố Hà Nội với đường giao thông thuận lợi thì đây là một cự ly phù hợp với khách du lịch bởi từ trung tâm thành phố Hà Nội chỉ mất hơn 1 giờ đi ô tô hoặc xe máy và chỉ mất quãng đường 15 km để đi từ thành phố Sơn Tây để đến vườn quốc gia.

Với vị trí như vậy theo đánh giá về mức độ thuận lợi với du khách, vườn quốc gia Ba Vì có thể được đánh giá là rất thuận lợi.

Đỉnh Vua, đỉnh Tản Viên, đỉnh Ngọc Hoa là 3 đỉnh núi cao nhất thuộc dãy núi Ba Vì mang nhiều huyền thoại của thời lập đất, gắn liền với truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh. Không bị tác động nhiều bởi bàn tay con người, Vườn quốc gia Ba Vì mang trong mình vẻ đẹp hoang sơ và lôi cuốn với màu xanh ngát của núi rừng, cùng những dòng suối nhỏ trong vắt chảy ngang lối đi qua thảm động thực vật phong phú.

Ông Đỗ Hữu Thế, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường Ba Vì, cho biết, Ba Vì được ví như là “Lá phổi xanh của Thủ đô”. Nơi đây còn là nơi sinh sống của hàng trăm loài động vật hoang dã, có rất nhiều loài quý, hiếm có tên trong sách đỏ của Việt Nam.

Hệ thực vật khá phong phú và đa dạng, đã ghi nhận 812 loài bậc cao thuộc 99 họ, 472 chi. Trong số đó có một số loài lần đầu tiên được mô tả tại khu vực này, như: cây Mỡ Ba Vì, cây Cau Ba Vì, cây Lưỡi vàng nàng cò Ba Vì. Có 2 loài đặc hữu là Bời lời Ba Vì và Cà lồ Ba Vì. Cùng nhiều loài cây quý hiếm như: Bách xanh, Thông tre, Vù hương, Dẻ tùng sọc trắng, Lan kim tuyến, Quyết thân gỗ, Dổi lá bạc.

Kết quả nghiên cứu của trường Đại học Dược Hà Nội năm 1997 đã phát hiện được 250 loài cây dược liệu có thể chữa được 33 loại bệnh đó là: Hoa tiên, Huyết đằng, Bát giác liên, Râu hùm, Hoàng Đằng... Và hiện nay người ta đã thống kê được 503 loài cây thuốc.

Hệ động vật ở đây có 259 loài, trong đó: thú 45 loài, có 9 loài được ghi vào sách đỏ Việt Nam: cu li lớn, chồn bạc má, gấu ngựa, cầy vằn, cầy mực, sơn dương, tê tê vàng, sóc bay, sóc đen.

Chim có 113 loài, có 40 họ, 17 chi, trong đó có các loài quý hiếm là gà lôi trắng, công, trĩ.

## Một số giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì – TP Hà Nội

Luồng cư có 17 loài là ếch gai sần, ếch xanh rama, livida, chàng, ếch vạch, cóc mây chề, cóc mây hạt sen.

Côn trùng có 86 loài, 17 họ và 9 bộ.

Vườn quốc gia Ba Vì được chia làm 2 phân khu chức năng:

Phân khu bảo tồn sinh thái từ cốt 400m trở lên.

Phân khu phục hồi sinh thái từ cốt 100m đến 400m, còn lại là vùng đệm.

Vùng đệm là nơi sinh sống của 10.125 hộ dân với 46.547 nhân khẩu thuộc 3 dân tộc: Kinh, Dao, Mường. Trong đó, dân tộc Mường có 2.720 hộ với 17.502 người, dân tộc Dao có 300 hộ, 1.676 người, 80% số hộ ở đây có nghề làm thuốc cổ truyền.

Hướng Đông đỉnh Vua, cao 1.269m (so với mực nước biển), phải leo lên gần 800 bậc đá mới tới đỉnh, trên đó có lập đền thờ Bác Hồ. Đối diện về phía Tây là đỉnh Tản Viên, cao 1.226m, leo lên 225 bậc là đến đền Thượng, tương truyền là nơi hoá của Đức Thánh Tản – Sơn Tinh, một trong “Tứ bất tử” trong tâm linh của người Việt. Tiếp đó là đỉnh Ngọc Hoa (tương truyền là con gái Vua Hùng thứ 18), cao 1.120m.

Về khí hậu: Vườn quốc gia Ba Vì có khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình năm là 23,4 độ, nhiệt độ tháng 1 là 16,5 độ, vào tháng 7 là 28,7 độ. Do đây là vùng địa hình đồi núi nên khí hậu Ba Vì thay đổi theo độ cao. Trên 500m luôn có sương mù bao phủ đỉnh núi. Tại cốt 400m nhiệt độ trung bình là 20,6 độ, độ ẩm là 81,6 %.

Xuống núi, ở độ cao 800m (so với mực nước biển), rẽ phải, vượt lên một đoạn dốc cao và khúc khuỷu “cua tay áo” là khu phế tích gồm nhà thờ, những khu biệt thự nghỉ mát, cô nhi viện và cả nhà tù của thực dân Pháp để lại cách đây gần trăm năm với rêu phong cổ kính, mang vẻ đẹp hoang sơ nơi đại ngàn.

Xuống độ cao 600m là khu di tích kháng chiến chống Pháp, nơi ghi dấu trận đánh lịch sử của Trung đoàn Ba Vì ngày 31-12-1951, cắt đứt phòng tuyến sông Đà của Pháp, tạo cho quân ta đánh thắng chiến dịch Hoà Bình năm 1952.

Được sự ưu ái của thiên nhiên về địa hình, khí hậu đã tạo cho vườn quốc gia Ba Vì trở thành một trong 4 khu du lịch sinh thái vùng núi cao nổi tiếng (Đà Lạt, Sa Pa, Ba Vì và Tam Đảo). Không những thế, vùng núi Ba Vì còn là nơi du lịch tâm linh của người Việt. Hàng năm, VQG Ba Vì đón vài chục nghìn lượt người đến thăm quan và học tập. Đến đây, du khách được tận hưởng cái không khí trong lành mát dịu; hương vị núi rừng cây cối; chim hót, suối reo 2 bên đường.

Với hệ sinh thái và những tài nguyên hiện có VQG Ba Vì thích hợp cho những loại hình du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, đặc biệt là du lịch cuối tuần...

#### *2.2.1.2. Khu du lịch Ao Vua*

Chỉ nằm cách Hà Nội khoảng chừng 60km, nếu đi bằng xe ô tô bạn có thể dễ dàng đến khu du lịch Ao Vua thuộc địa phận xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, TP.Hà Nội. Nơi đây đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, thu hút hàng trăm nghìn khách tham quan mỗi năm.

Khu du lịch sinh thái Ao Vua là một trong những địa điểm hiếm hoi ở ngoại vi Hà Nội còn giữ được cảnh núi rừng hoang sơ hùng vĩ, không gian đậm chất nhân văn và đặc biệt không khí trong lành rất phù hợp với kì nghỉ cuối tuần, nghỉ dưỡng.

Du khách tới Ao Vua có thể tìm về cội nguồn qua câu chuyện truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh giao chiến để được trở thành “phò mã” của Vua Hùng, tìm hiểu về Đức Thánh Tản Viên, một vị thánh giúp dân trị thủy, cấy lúa, dệt lụa, chữa bệnh... sống mãi trong tâm thức người Việt. Du khách có thể bơi lội bên thác Ao Vua trong bể thác thiên nhiên, du thuyền trên mặt hồ, thưởng thức những món ăn đặc sản trong những ngôi nhà mái lá đủ hình thù, leo lên đỉnh núi nghe tiếng nước chảy rì rào, chiêm ngưỡng cảnh vật trời mây, non nước mộng mơ và như có cảm giác đi du lịch mạo hiểm với những con đường đòi núi quanh co.



Lần đầu đến đây, du khách sẽ không khỏi bất ngờ trước một kiệt tác hoàn hảo của “đức mẹ tạo hóa” với cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, một món quà quý giá của thiên nhiên ban tặng cho con người.

Hiện khu du lịch Ao Vua đang được đầu tư mở rộng quy mô: vườn chim thú, vườn truyền thuyết cổ tích, vườn tượng châu Âu, trồng thêm nhiều loại cây quý nhằm tạo bóng mát và hoàn thiện hệ sinh thái rừng. Một khách sạn 3 sao, gồm 50 phòng, hội trường 500 chỗ, nhà ăn và phòng họp hội thảo trên diện tích 5.000m<sup>2</sup> cùng nhiều trò chơi hấp dẫn, mạo hiểm như: khu nhà đa năng, công viên vàng trắng, đường đua công thức 1 có thể phục vụ hàng ngàn người cùng một lúc.

Khi ra về, du khách có thể mua nhiều loại sản phẩm du lịch, đó là những lọ hoa mỹ nghệ, những vật dụng tinh xảo, độc đáo, đẹp mắt được làm từ nguyên liệu tre, nứa bởi đôi bàn tay của chính con người nơi đây.

#### *2.2.1.3 Khu du lịch Khoang Xanh - Suối Tiên*

Nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 50km về phía Tây, khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên thuộc xã Vân Hòa – Ba Vì, là nơi có phong cảnh sơn thủy hữu tình, núi rừng trùng điệp, có dòng suối Tiên thơ mộng, nước suối trong mát với nhiều dòn thác dạt dào đổ xuống tạo nên những âm thanh kì diệu.

Khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên gắn liền với truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh, nơi mà công chúa Ngọc Hoa cùng các tiên nữ thường hay xuống tắm ở suối này. Ngày nay nơi đây vẫn còn nhiều dấu tích. Chuyện kể rằng: thuở hồng hoang có một nàng tiên nữ đã xuống dạo chơi phàm trần, nàng lạc bước vào thung lũng này và say xưa cảnh vật trần gian. Khi về trời đã bỏ quên tấm thảm màu xanh của mình, vô tình chàng hoàng tử đi săn qua đây bắt được. Chàng đã dõi theo nàng đang dần khuất trong làn mây trắng. Nàng tiên ngoái lại nhìn thấy đôi mắt âu yếm, đắm say của chàng hoàng tử, nàng liền quay trở lại cùng chàng tình tự. Nhưng “luật trời” nghiêm khắc nàng

phải về. Không nỡ chia tay bạn tình trong lưu luyến, chàng hoàng tử níu nàng lại chẳng muốn rời xa.

Trong khúc hòa tấu của nhạc rừng rộn rã, nàng cùng chàng nằm trên tấm thảm xanh, nàng khe khẽ hát khúc ru ca của đất trời, ru hoàng tử vào giấc ngủ giữa yên ả thiên nhiên. Chàng hoàng tử tỉnh dậy, không thấy bạn tình đâu, chỉ còn tấm thảm xanh và cuộc tình ngắn ngủi mơ mộng. Kể từ đó tấm thảm xanh mà nàng tiên để lại cho bạn tình đã thành thung lũng Khoang Xanh mơ màng không có tuổi.

Tận dụng được lợi thế đó, năm 1995, công ty cổ phần du lịch Khoang Xanh đã đầu tư xây dựng khu vực này thành một điểm đến khá hấp dẫn đối với du khách. Tuy vậy, các dịch vụ còn nhiều hạn chế nên đối tượng khách thời này chủ yếu là sinh viên, học sinh đi dã ngoại. Đến năm 1999, công ty tiếp tục đầu tư xây dựng khu công viên nước, tạo cảm giác mạnh cho du khách với hồ tạo sóng biển nhân tạo.

Hiện nay, tại đây, khu Trung tâm gồm khách sạn, hội trường, sân khấu, sân tennis, sân bóng đá...; khu suối, thác, rừng gồm rừng nguyên sinh cùng thảm thực vật phong phú; khu Thung lũng khủng long tái tạo cảnh vật hoang sơ thời tiền sử, kết hợp bảo tồn những động vật quý hiếm hiện có như cá sấu, gấu, khỉ...; khu tắm khoáng bùn bảo đảm sức khỏe cho con người và khu công viên nước rộng 2,2ha với sóng biển nhân tạo dâng cao 0,5m, vỗ ì oạp khiến mỗi du khách khi đến đây có cảm giác được sống trong không gian thiên nhiên kỳ vĩ có rừng nguyên sinh, có suối, có động vật hoang dã và có biển... Có một nhà thơ khi đến đây đã phải thốt lên rằng: “Ai mang hồn biển đặt giữa rừng?...”

Trong một cuộc trả lời phỏng vấn, Ông Nguyễn Viết Thuận – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó giám đốc khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên cho biết: “Toàn khu có khoảng 200ha rừng nguyên sinh và 2km suối nước tự nhiên chảy suốt đêm ngày không bao giờ cạn. Đây là một phần diện tích của

Vườn quốc gia Ba Vì nên chúng tôi phát triển du lịch gắn với bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn và phát triển những loài động, thực vật quý hiếm...”.

Chuẩn bị cho Đại lễ kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Khoang Xanh – Suối Tiên đang nỗ lực phát triển du lịch để đón du khách trong nước và quốc tế về dự Đại lễ và thăm một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn của Thủ đô Hà Nội.

#### *2.2.1.4. Khu du lịch sinh thái Thác Đa*

Với diện tích trải rộng gần 100ha, Khu du lịch sinh thái Thác Đa nằm ở thôn Mường Châu, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, TP.Hà Nội là một điểm du lịch rất thuận lợi và lý tưởng cho kì nghỉ cuối tuần sau những ngày làm việc vất vả. Đến với Thác Đa, du khách sẽ cảm nhận được những nét mới mẻ ở đây so với những khu du lịch khác.

Một khung cảnh thật hấp dẫn, còn nguyên sơ, được bàn tay con người khéo khai thác, làm cho du khách có cảm giác được ngược dòng thời gian và sống trong bộ tộc của người Việt cổ, trong trận thắng năm xưa của bà Trưng, bà Triệu... Với một bầu không khí trong lành trên đỉnh núi cao 1.281m so với mặt nước biển của vùng núi Ba Vì, được nghỉ trong ngôi nhà sàn xinh xắn của dân tộc Mường với xung quanh là cây cối xanh tươi, những dòng suối trong mát, thanh tao sẽ làm du khách quên đi nỗi mệt nhọc của cuộc sống đời thường để tận hưởng những ưu đãi của thiên nhiên ban tặng.

Đến đây, bạn còn được hoà mình vào không khí lễ hội, bạn sẽ cùng vui múa xoè, nhảy sạp cùng các chàng trai, cô gái dân tộc ít người, say trong men rượu Cần của những đêm lửa trại bập bùng và thưởng thức các món nướng từ ngô, sắn, khoai...

Ở đây có đường đi lên các thác Dốc Mông, khuôn viên Tinh Yêu, thác Mây... lên Tây Trúc rồi đến cây đa nghìn tuổi. Tại khu du lịch này, du khách không chỉ được thưởng thức vẻ đẹp tự nhiên vốn có của rừng nguyên sinh

thuộc vùng núi Tản, với rừng cây lâu niên quý hiếm, cùng vườn trúc tự nhiên rộng gần 1ha có gần 20 loại chim, mà còn có hệ thống các sân chơi thể thao được bố trí hài hoà nằm xen với các đồi sim, đồi xanh, đồi phượng, đồi mai...để có thể thư giãn sau những hiệp đấu căng thẳng.

Thác Đa còn là một ngọn thác lớn nhất trong khu này. Đường tới Thác Đa lượn vòng uốn khúc. Trước khi tới Thác Đa hùng vĩ, du khách sẽ ghé thăm Khe Cạn. Gọi là Khe Cạn vì suối cạn nước quanh năm khoe những viên sỏi lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Dọc đường du khách sẽ còn được gặp một tên thác rất thú vị, đó chính là thác Dốc Mông. Dân gian có bài thơ:

*Con thác lừng lờ cạnh dốc Mông*

*Từ độ anh đi vẫn bỏ không*

*Cỏ mọc um tùm không người xén*

*Em muốn người về có được không.*

*Con thác lừng lờ cạnh dốc Mông*

*Ông còn để đó mặc kệ ông*

*Cỏ mọc um tùm ông về xén*

*Nếu muốn người về chết với ông.*

#### **2.2.1.5.Khu du lịch Đầm Long**

Khu du lịch rừng nguyên sinh Bằng Tạ - Đầm Long nằm trên một quả đồi thấp, thuộc xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, TP.Hà Nội, cách Hà Nội 65km về phía Tây, cách khu du lịch Ao Vua 14km và cách hồ suối Hai 3,8km.

Tổng diện tích toàn bộ khu du lịch là 75ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 17,5ha, còn lại là đầm nước và khu xây dựng.

Khu du lịch Đầm Long có hệ động thực vật phong phú, vì vậy đây không

chỉ là điểm du lịch sinh thái hấp dẫn du khách mà còn là nơi bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái đa dạng và nghiên cứu thiên nhiên, động vật hoang dã.

Đầm Long là rừng nguyên sinh gồm 4 tầng cây khép kín tán. Theo kết quả khảo sát sinh thái và tài nguyên sinh vật của Viện Địa Lý Việt Nam đã thống kê được ở đây có 387 loài thực vật thuộc 252 chi, 94 họ của 4 ngành thực vật bậc cao. Động vật ở rừng Đầm Long và các địa bàn phụ cận hiện có 13 loài thú thuộc 7 họ, 4 bộ điển hình như họ chuột, dơi quạ, cầy lỏn, sóc cây họ chuột...Riêng chim có 69 loài thuộc 37 họ và 13 bộ. Hiện tại, khu vực Đầm Long có các loài chim lặn, hạc, cắt, sếu, bồ câu, cu cu, gõ kiến, sẻ và các loài bướm...Trong rừng nguyên sinh hiện có trên 200 con khỉ, sống theo bầy đàn...

Đến với rừng nguyên sinh Đầm Long, du khách có thể thuê xe bò kéo, cưỡi ngựa hoặc đi bộ chứ không được phép đi các loại động cơ. Đây là một điều rất độc đáo của khu du lịch này.

Phía bắc của rừng là đầm Long, một hồ nước rộng mênh mông được cải tạo thành các hồ sen, tạo nên cảnh quan môi trường tự nhiên rất hấp dẫn.

Sau khi thăm quan rừng nguyên sinh, du khách có thể ra bơi thuyền quanh đầm, thả câu hoặc chèo thuyền tới các khu nhà nổi giữa đầm...

#### *2.2.1.6.Khu du lịch Thiên Sơn – Suối Ngà*

Nằm dưới chân núi Tản Viên, khu du lịch Thiên Sơn – Suối Ngà mặc dù mới đưa vào khai thác không lâu nhưng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp và thơ mộng của rừng, núi, suối, hồ, đầm và thác nước đã tạo nên một điểm đến hấp dẫn du khách, đặc biệt trong những ngày hè.

Toàn bộ khu du lịch được chia làm 3 khu chính: Hạ Sơn, Trung Sơn và Ngọn Sơn. Trong đó, điểm nhấn trong khu du lịch chính và thác Cổng Trời quanh năm không cạn nước. Thác Cổng Trời có độ cao 25m đổ xuống sườn núi tạo thành một bể bơi thiên nhiên sâu từ 1.5 đến 2m, độ dốc vừa phải là nơi

tập trung nhiều du khách yêu thích tắm suối. Cảnh thác Công Trời và bãi bơi thiên nhiên không xa là động Thiên Sơn được dùng làm nơi biểu diễn, là nơi giao lưu văn nghệ của các đoàn khách thăm quan. Khu Ngoại Sơn nằm giữa hai khu Trung Sơn và Hạ Sơn có đầm nước rộng 12ha, dưới đầm nhiều loại động vật, thực vật thủy sinh, được quy hoạch là điểm du lịch bơi thuyền và câu cá. Điểm dừng chân cuối cùng là khu Hạ Sơn, có thác Tam Cấp và nhiều con suối nhỏ xen lẫn những nhà nghỉ được xây theo kiến trúc nhà sàn nằm xen kẽ những rừng cây, thác nước, là điểm dừng chân của du khách trên đường đi. Ngoài việc đầu tư, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, khu du lịch Thiên Sơn-Suối Ngà đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm “giữ chân” du khách nghỉ lại lâu hơn.

#### *2.2.1.7. Hồ Tiên Sa*

Năm 2003, trong cụm du lịch núi Ba Vì xuất hiện thêm một điểm du lịch mới, đó là Khu du lịch sinh thái Hồ Tiên Sa, nằm trên địa bàn xã Tân Lĩnh huyện Ba Vì.

Từ cổng Vườn Quốc Gia Ba Vì rẽ phải khoảng 1km du khách sẽ tới khu du lịch sinh thái Hồ Tiên Sa. Khu du lịch sinh thái Hồ Tiên Sa có tổng diện tích là 150ha, ở độ cao 65-400m, trong đó 120ha là rừng, hơn 20ha mặt nước. Cánh rừng xanh tốt phủ trên sườn núi, trên những quả đồi bao quanh và hồ nước rộng mênh mông, trong vắt đã tạo ra một vùng tiểu khí hậu ôn đới trong lành, mát mẻ. Nó cũng tạo ra cho khu du lịch Hồ Tiên Sa một khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, thơ mộng. Và mọi người vẫn thường nhắc đến truyền thuyết về Hồ Tiên Sa bằng những vần thơ bay bổng:

Tương truyền từ thuở hồng hoang

Tiên nữ thường trốn Ngọc Hoàng xuống đây

Nước trong tỏa sức giỡn vầy

Mãi vui, vội vã khi bay về trời

Khăn quàng tiên nữ đánh rơi

Đề mây núi Tản muốn đòi vẫn bay.

Hồ Tiên Sa có diện tích 20ha, nước trong vắt quanh năm, trên đó có những chiếc nhà nổi để du khách ngồi hưởng thú vui câu cá hay thả hồn bồng bềnh theo nhịp sóng nước. Những đôi bạn trẻ thường chọn cho mình một chiếc thuyền phao để đùa vui cùng sóng nước. Ở đây cũng có xuồng cao tốc để phục vụ khách thích môn lướt ván và đưa du khách thăm vòng quanh hồ.

Ngoài vẻ đẹp tự nhiên với núi rừng mây nước còn mang nét hoang sơ, những công trình nhân tạo trong khu du lịch cũng rất hấp dẫn du khách. Tất cả các công trình xây dựng nơi đây đều theo lối kiến trúc truyền thống phương Đông với những đường nét cầu kỳ, tinh tế, màu sắc tươi tắn hài hoà. Cổng Ngũ Phúc, cầu Thuận Thiên, lầu Liên Hoa, lầu Uyên Ương, khách sạn Viên Sơn... với mái ngói đỏ tươi, những đầu đao cong vút nổi lên giữa màu xanh của cây lá, mây trời giống như một bức tranh thuỷ mặc, làm say lòng du khách. Dựa vào điều kiện tự nhiên, khu du lịch Hồ Tiên Sa được chia thành nhiều khu vực với các hình thức giải trí phong phú đa dạng, phù hợp với mọi đối tượng khách du lịch.

Khu công viên nước rộng 3.000m<sup>2</sup> có 3 bể bơi, 9 làn trượt dành cho mọi lứa tuổi vui chơi. Khu vui chơi trên cạn rộng 2.500m<sup>2</sup> với nhiều hình thức như xe điện đuổi bắt, phi cơ xoay vòng được các vị khách nhỏ tuổi rất thích.

Lớp thanh niên thích cảm giác mạnh hào hứng với 2 làn phi thuyền lướt sóng. Khu thể thao rộng 2 ha gồm sân chơi tennis, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền....

Du khách đến Hồ Tiên Sa còn rất thích thú bởi các hoạt động giải trí diễn ra vào buổi tối. Mọi người đều có thể tham gia vào buổi biểu diễn văn nghệ vui vẻ hay quây quần quanh đống lửa trại đêm ẩm diễn ra giữa thiên nhiên hùng vĩ, trong màn đêm kỳ bí.

*2.2.1.8. Khu du lịch Suối Hai*

Nằm trên địa phận của 4 xã Thụy An, Cẩm Lĩnh, Tản Lĩnh, Ba Trại của huyện Ba Vì, cách Hà Nội khoảng 60km về phía tây, Suối Hai nằm dưới chân núi Ba Vì được tạo bởi hệ thống đập chính và phụ dài 4km để giữ nước từ hai suối chính Yên Cư và Cầu Rồng chảy từ trên núi xuống. Suối Hai, tên gọi chung của hai con suối Yên Cư và Cầu Rồng, được đắp đập ngăn nước và thành hồ, cải tạo bài trí lại thiên nhiên mà có.

Trước đây, hàng năm, cứ vào mùa mưa, nước từ các suối nhỏ trên sườn núi, sườn đồi vùng xung quanh dồn vào suối Hai rồi chảy ra sông Tích, thường gây ra úng lụt. Nhưng tới mùa khô sông Tích lại cạn kiệt và hạn hán đe dọa.

Vì vậy, năm 1958, phương án xây dựng hệ thống Suối Hai, một công trình trị thủy sông Tích được đề ra và thực hiện. Công trình được khởi công xây dựng ngày 25-12-1958 và khánh thành ngày 5-4-1964. Bác Hồ cũng đã về thăm công trình vào ngày 15-4-1964.

Với sức chứa tới 45 triệu m<sup>3</sup> nước, đây là nguồn nước tưới cho 7.000ha ruộng đất tại Ba Vì, đồng thời loại trừ nạn úng lụt và hạn hán.

Trong lòng hồ có tới 14 đảo lớn nhỏ, với diện tích khoảng 90 ha. Đến đây, bạn có thể ngồi trên những chiếc thuyền nhỏ và du ngoạn trên hồ. Trên các đảo và ven hồ có trồng nhiều cây xanh và vườn cây ăn trái. Hồ Suối Hai không chỉ có giá trị về mặt thủy lợi mà đây còn là nơi sinh sống của rất nhiều loài chim như le le, ngỗng trời, vịt trời, mòng, két, giang, sếu, sâm cầm... Chúng sinh sống trên mặt nước làm cho khung cảnh thiên nhiên nơi đây thêm phong phú.

*2.2.1.9 Vườn cò Ngọc Nhị*

Nằm lọt thỏm trên khoảng 3,5 ha đất trong tổng số 26,7 km<sup>2</sup> diện tích đất tự nhiên của xã Cẩm Lĩnh, đồi cò Ngọc Nhị được hình thành từ những năm 1970 – 1971. Người dân địa phương cho biết, trước đây cái vùng đất nửa đồi



nửa gò này gọi là đồi Đung, được bao phủ bởi rất nhiều cây xanh mà trong đó 2/3 là tre với khá nhiều chủng loại. Từ khi số lượng cỏ đổ về đây làm tổ tăng nhanh đến hàng vạn con thì người dân gọi là đồi cỏ Ngọc Nhị.

Theo khảo sát bước đầu, hiện ở vườn cỏ Ngọc Nhị đã có 49 loài chim trú ngụ, đông đúc nhất là cỏ trắng, cỏ khoang, cỏ bọ, cỏ lửa, cỏ mốc, cỏ ngành nhỏ và vạc. Vào mùa sinh sản (từ tháng 4 đến tháng 9) cỏ bay trắng đồng và đậu kín các cành cây. Ngoài cỏ còn có các bọ hung, ung Ấn Độ, diều hoa Miến Điện, cuốc ngựa trắng, gõ kiến, chèo bẻo, xanh gáy đen... Vườn rừng gồm 150 giống cây, có mai, nứa, trúc, thầu dầu, sung, vả... nhưng nhiều nhất vẫn là tre và đây cũng là nguyên nhân mà vườn cỏ được hình thành bởi tre là giống cây mà cỏ ưa thích làm tổ.

Cỏ làm tổ không phải là nơi nào cũng có, nhất là ở miền Bắc. Với vẻ đẹp hoang sơ của vùng đất bán sơn địa, Vườn cỏ Ngọc Nhị sánh được với vườn chim Chi Lăng – Hải Dương, vườn chim Thanh Mai – Thanh Hóa.

Tóm lại, tài nguyên du lịch tự nhiên nơi đây rất phong phú, ngoài những điểm du lịch tiêu biểu kể trên, huyện Ba Vì còn rất nhiều các điểm du lịch khác như Suối Mơ, Thác Ngà, Thác Hương, Hồ Cẩm Quý. Và đặc biệt là có nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên tại xã Thuần Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch điều dưỡng nâng cao sức khỏe cho con người. Du khách có tự mình đến đây mới cảm nhận được hết cái không khí thoáng đãng, trong lành, dễ chịu cùng cảnh vật xanh tươi, thơ mộng của vùng đất Ba Vì này.

### **2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn:**

#### *2.2.2.1. Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh K9 - Đá Chông*

Khu di tích Đá Chông thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội, cách thị xã Sơn Tây về phía Tây khoảng 25 km. Diện tích rộng 234 ha, phần lớn là đồi rừng, có 2 hồ rộng. Nơi đây có nhiều tảng đá thon nhọn tựa mũi chông, ngọn mác như mọc ở dưới đất lên, có thể vì thế mà nhân dân địa phương gọi địa danh này là Đá Chông.

Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại K9-Đá Chông là di sản văn hóa vô giá. Nơi đây in dấu những ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc trong những năm tháng lãnh đạo đất nước. Người đã tiếp đón bạn bè quốc tế thân thiết tại đây. Đây còn là nơi an toàn tuyệt đối trong việc giữ gìn, bảo vệ thi hài Bác Hồ từ năm 1969-1975.

Tháng 5 năm 1957, trong một lần Bác đến thăm Trung đoàn bộ binh 88 thuộc Sư đoàn 308 cùng Trung đoàn pháo binh 63 và một đơn vị bộ đội thiết giáp diễn tập bên sông Đà, Bác và các đồng chí cùng đi đã dừng chân ăn cơm trên một quả đồi. Nhận thấy nơi đây có nhiều điểm thuận lợi về địa hình, thời tiết, giao thông: có rừng cây, có núi, có sông thuận tiện giao thông, gần Thủ đô..., Bác đã trao đổi với các đồng chí cùng đi, ngỏ ý muốn chọn nơi này là căn cứ của Trung ương, đề phòng chiến tranh có thể mở rộng ra miền Bắc. Vào đầu năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng đến khảo sát lại khu vực này. Sau chuyến khảo sát này, đến giữa năm 1958, Khu làm việc của Trung ương tại Đá Chông đã được khởi công xây dựng với tên gọi là Công trường 5.

Từ năm 1960, Công trường 5 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, sau này được gọi theo mật danh K9.

Trong 9 năm( 1960 – 1969), K9 đã nhiều lần vinh dự được đón Bác cùng các đồng chí trong Bộ Chính trị lên làm việc và nghỉ ngơi.

Sau khi Người qua đời, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta là mong bảo vệ và giữ gìn lâu dài thi hài Bác để sau ngày đất nước thống nhất, đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế mãi mãi được viếng thăm Bác. Thế theo nguyện vọng đó, trong khi đất nước còn có chiến tranh, Đảng và Nhà nước ta còn đang hướng tới việc xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã quyết định chọn K9 làm nơi bảo vệ, giữ gìn thi hài Bác từ ngày 24-12-1969 và phải tuyệt đối bí mật. Khu vực này có nhiều điểm thuận lợi như nhà cửa, hầm công sự đã có sẵn, địa thế nằm trong dải rừng dài, rộng, nên

thuận tiện cho việc phòng thủ và giữ bí mật.

Cơ sở để giữ gìn thi hài Bác gồm có:

- Tầng trên: Là khu làm việc liên hoàn, thuận lợi, bảo đảm vệ sinh môi trường. Đã được Bộ Tư lệnh công binh cải tạo có bệ, trong bệ có cáng, trên bệ có lồng kính. Nơi để Bác nghỉ gần giống như quan tài kính ở tại Lăng, thuận tiện cho việc phục vụ khi có các đoàn tới thăm viếng Bác và nghiên cứu để phục vụ viếng ở Lăng sau này.

- Tầng ngầm: có kết cấu hầm kiên cố, kiến trúc của hầm có khả năng triệt tiêu và cản các sóng chấn động do áp lực mạnh của vũ khí nổ gây ra, có hệ thống phòng chống chất độc hoá học, chính đó là yếu tố đảm bảo tuyệt đối an toàn thi hài Bác.

Sau một thời gian thi hài Bác được giữ gìn, bảo vệ ở Đá Chông, ngày 23-5-1970, Hội đồng khám nghiệm gồm chuyên gia Liên Xô và Việt Nam đã tổ chức khám nghiệm thi hài và kết luận: "Qua 8 tháng đầu bảo vệ, giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở một nước khí hậu ôn đới, mặc dù phải di chuyển xa nhưng hình dáng bên ngoài và các bộ phận trên cơ thể Người vẫn được bảo tồn đầy đủ, phù hợp với hình thể lúc Người còn sống". Trên cơ sở đó, Trung ương quyết định lấy K9 làm nơi giữ gìn và bảo vệ thi hài Bác.

Trong 6 năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước, thi hài Bác được giữ gìn bảo quản tại đây ba lần với tổng thời gian là 4 năm 4 tháng 19 ngày.

Sau khi việc xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được hoàn thành ngày 22-8-1975, thi hài Bác được đưa về giữ gìn, bảo quản để đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế về viếng thăm Bác.

Với các sự kiện đã diễn ra ở K9 về giữ gìn thi hài Bác thì rõ ràng đây là địa danh có ý nghĩa lịch sử đặc biệt gắn liền với sự nghiệp giữ gìn lâu dài thi hài Bác trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nơi đây đã được chính Bác chọn làm căn cứ để Bác cùng với Bộ Chính trị làm việc, quyết định

một số vấn đề về kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng XHCN ở miền Bắc, điều đó càng làm ý nghĩa của công trình tăng lên. Vì thế chúng ta cần phải giữ gìn, phát huy ý nghĩa chính trị của khu di tích này để góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tự hào dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau để chúng ta vững vàng, có niềm tin thực hiện thắng lợi mong muốn của Bác lúc sinh thời là xây dựng nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh.

#### **2.2.2.2.Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh**

Nhân dịp 30 năm kỷ niệm ngày mất của Bác (02-9-1969) và 40 năm kỷ niệm ngày Bác phát động Tết trồng cây. Thể theo nguyện vọng của nhân dân, Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được xây dựng tại Đỉnh Vua của núi Ba Vì.

Đền khởi công ngày 01-3-1999 (tức ngày 14 tháng giêng năm Kỷ Mão) và hoàn thành vào ngày 31-8-1999 (tức ngày 21 tháng 7 năm Kỷ Mão).

Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng trên diện tích 150m<sup>2</sup> tại Đỉnh Vua - Núi Ba Vì ở độ cao 1.296m so với mặt biển, do kiến trúc sư - Chủ tịch Hội kiến trúc sư Việt Nam Nguyễn Trục Luyện thiết kế. Ngôi Đền có kiến trúc theo phong cách cổ, hai tầng tám mái đao cong, nhìn về hướng Nam. Kết cấu bê tông cấu thép giả gỗ. Xung quanh Đền được bố trí các dãy ghế dài để mọi người đến thăm viếng được ngồi quây quần bên Bác. Tượng Bác được đúc bằng đồng thờ chính giữa Đền, với tư thế ngồi tay cầm tờ báo Nhân Dân. Hai bên có hạc giàu, giữa có đài hoa sen và các đồ thờ khác. Phía trên bàn thờ có bức trướng đề: "KHÔNG GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO". Đó là câu nói bất hủ của Bác viết trong lời kêu gọi toàn dân kháng chiến không Mỹ cứu nước. Đối diện với bàn thờ là tấm bia đá, mặt trong trích dẫn một phần Di chúc của Bác, mặt trước ghi một đoạn điều văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng đọc tại buổi lễ truy điệu Bác. Xung quanh Đền là một khuôn viên đẹp, phía trước và sau Đền có các đài quan sát, bàn ghế ngồi dưới bóng cây rừng

để thưởng thức thiên nhiên và hưởng thụ không khí trong lành của hoa phong lan và các loài hoa rừng thơm ngát. Đi từ dưới lên, bên tay trái có nhà bảo vệ của nhân viên kiểm lâm Vườn Quốc gia Ba Vì ở để trông giữ, quản lý Đền thờ Bác. Hầu hết các công trình như hệ thống chống sét, bức phù điêu phía sau Đền, tượng Bác, chuông khánh, cột cờ, các đồ thờ cúng v.v... đều do các đơn vị quân đội, Bộ tư lệnh Lãng Hồ Chí Minh, Công ty tư nhân và cá nhân công đức.

Theo phong tục của người Việt Nam, con người khi chết đều giỗ vào ngày âm lịch, nên hàng năm cứ vào ngày 21 tháng 7, cán bộ công nhân viên Vườn Quốc gia Ba Vì cùng các Ban, ngành, Trung ương và địa phương đều về ngôi Đền này để tổ chức giỗ Bác.

Từ năm 1999 đến nay Vườn Quốc gia Ba Vì đã đón tiếp hàng trăm nghìn lượt người trong nước và khách quốc tế đến viếng Bác. Và để thực hiện ước vọng của Người, Vườn Quốc Gia Ba Vì đã dành một khu đồi ở độ cao 700m xây dựng một vườn cây “Thực hiện di chúc Bác Hồ” để mọi người đến thăm viếng Bác được tham gia trồng cây lưu niệm

### *2.2.2.3. Đình Tây Đằng*

Nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 50km về phía Tây, đình Tây Đằng thuộc thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì được biết đến là một trong những ngôi đình cổ nhất Việt Nam với gần 500 năm tuổi.

Đình được dựng từ thế kỷ XVI, vào loại cổ nhất Việt Nam. Hơn thế, ngoài đình chùa, trong di sản văn hóa vật thể của người Việt, chưa phát hiện được công trình nào làm từ gỗ còn nguyên vẹn mà có niên đại xa xưa hơn. Tuy nhiên, hiện nay tại đình vẫn còn lại một số hoa văn từ thế kỉ XI – XIII, nên có giả thuyết cho rằng đình Tây Đằng có thể được xây dựng từ trước thế kỉ XVI.

Ngôi đình có bố cục nguyên thủy: mặt nằg hình chữ nhật, năm gian, nơi

thờ trên gác lửng ở gian giữa. Tả mạc, hữu mạc, chuỗi vò xây thêm vào các đòi sau.

Cấu trúc gỗ đình đặc trưng bởi bộ vì nóc làm theo kiểu “giá chiêng” với con rường trên cong vòng, có hai trụ hai bên với ván bung hình lá đề chạm đôi phương. Vì nóc kiểu này chỉ có thể thấy ở một vài kiến trúc có niên đại rất xưa như chùa Dâu (Bắc Ninh), chùa Bối Khê và chùa Mui (Hà Nội), chùa Thái Lạc (Hải Dương).

Đình có 48 cột lớn nhỏ, trước kia hoàn toàn làm bằng gỗ mít – loại gỗ hàng trăm năm không bị tiêu tâm (rỗng lõi), cột cái lớn nhất có đường kính tới 80cm.

Nếu như các ngôi đình khác đều có bức ván hoặc xây tường xung quanh thì đình Tây Đằng chỉ có hệ thống cột chống dàn mái (sức chịu lực tương đương móng một căn nhà 7 tầng) tạo nên một không gian thoáng đãng, tràn đầy ánh sáng làm nổi bật những hoa văn độc đáo, giá trị trong đình. Các đầu đao đều uốn cong có gắn long, ly, quy, phượng bằng đất nung màu gan trâu; xà, dẫu, kèo, cốn đều có chạm khắc.

Các hình trạm khắc rồng đều mang phong cách rồng thời Trần, chim phượng được chạm theo lối múa xòe cả hai cánh. Nét độc đáo nhất của đình Tây Đằng được thể hiện qua các bức trạm khắc mang đậm nét văn hóa dân gian trên từng cấu kiện kiến trúc, đề tài thiên về hoạt động của con người trong làng xã Việt Nam thế kỉ XVI như bơi thuyền, gánh con, đón củi, múa hát và tuyệt nhiên không chịu ảnh hưởng của lối chạm khắc hoa văn nước ngoài, thể hiện tư duy, trí tuệ của người Việt cổ về cuộc sống, lao động sản xuất của nhân dân lao động...

Các bức trạm khắc mô tả sống động một quy trình khép kín của người Việt cổ, từ thuở sơ khai với hoạt động săn bắt, hái lượm, thuần hóa động vật hoang dã (hình tượng voi đi cày) đến cảnh đấu tranh chống giặc giã, sau đó đất nước thanh bình (hình ảnh người chồng ngồi chải tóc cho vợ dưới góc

cau), trai tráng luyện tập võ nghệ, nhân dân nô nức trong lễ hội đua thuyền, đến cảnh cha mẹ, ông bà xum vầy, thầy đồ dạy học – biểu tượng chăm lo đến thế hệ sau...

Các kiến trúc chạm khắc trong đình Tây Đằng hiện diện đủ các vùng văn hóa trên khắp đất nước, từ một gia đình Bắc bộ ẩm cúng bên gốc cau đến người phụ nữ Nùng chơi đàn tính ở vùng cao miền Bắc hay lễ hội đua thuyền ở miền Nam. Sự tài tình của các bậc tiền nhân chính là ở chỗ toàn bộ hơn 1.300 chi tiết chạm khắc gỗ trong đình không hề trùng nhau một chi tiết nào và được bố trí rất hài hòa, không mang tính đối xứng như các chi tiết kiến trúc ở những ngôi đình khác...

Với những giá trị kiến trúc chạm khắc đặc sắc, độc đáo, đình Tây Đằng được ví như một bảo tàng nghệ thuật dân gian của thế kỉ XVI. Ngoài giá trị về mặt kiến trúc, đình Tây Đằng còn là nơi thờ Tản Viên Sơn Thánh (Sơn Tinh) – một nhân vật anh hùng theo truyền thuyết đã chế ngự được thiên nhiên, được dân chúng suy tôn là bậc thánh và Thánh Gióng cùng vị Thần Nông.

Hàng năm có rất nhiều người dân trong cả nước và du khách quốc tế lui tới viếng thăm, tìm hiểu, nghiên cứu về những giá trị lịch sử, văn hóa của đình.

#### *2.2.2.4. Đình Chu Quyến*

Đình Chu Quyến là một trong những ngôi đình lớn nhất xứ Đoài, thuộc làng Chu Quyến, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, Hà Nội. Đình còn có tên là đình Chàng, được nhiều người biết đến bởi kiến trúc độc đáo mang đậm nét điêu khắc Việt cổ. Đình đã được Bộ văn hoá xếp hạng di tích lịch sử văn hoá theo quyết định số 313/QĐ ngày 28-04-1962.

Đình Chàng có niên đại tương đối vào khoảng cuối thế kỉ XVII với cấu trúc theo hình chữ “Nhất”, có một toà Đại đình. Đại đình là một kiến trúc đồ sộ gồm ba gian hai chái lớn, một tầng bốn mái với các đao cong vút. Đại đình

có mặt bằng hình chữ nhật với diện tích 395m<sup>2</sup>.

Mặt bằng của đình hình chữ nhật, dài 30 mét, rộng 17 mét, có ba gian hai chái. Bộ khung nhà có sáu hàng cột lim lớn chịu lực, mái nhà thấp, bốn góc đao cong vút lên, riêng cột cái có chu vi 2,45 mét. Sàn đình bằng gỗ, cao, cách mặt đất 0,8 mét, chia làm ba cấp để người ngồi theo ngôi thứ khi họp bàn việc làng trong thời trước. Có hệ thống lan can bao quanh sân đình.

Cột đình Chàng nổi tiếng từ xưa, được thể hiện trong các truyền thuyết, ca dao, tục ngữ dân gian và trở thành niềm tự hào không chỉ của người dân làng Chu Quyến mà còn của cả vùng. Tương truyền xưa có cây gỗ to trôi dọc theo sông Hồng về đây, nửa gốc làm cột đình Chàng, còn nửa ngọn làm cột đình Bom (hay đình Kiêng thuộc thôn Quang Húc, xã Đồng Quang). Sự bề thế to lớn của ngôi đình Chàng còn được lưu truyền trong dân gian với câu ví von “to như cột đình Chàng”, hay nhắc đến cùng với các vật phẩm nổi tiếng trong vùng: “cột đình Chàng, trống Vật Lại, mõ Cổ Đô”. Trong xã hội xưa, để gắn tình cảm gia đình với tình cảm quê hương trong sự tin cậy, người xứ Đoài còn nói: “con một như cột đình Chàng”.

Không chỉ có phong cách kiến trúc độc đáo mà nghệ thuật điêu khắc trang trí ở đình Chu Quyến cũng không kém phần độc đáo.

Điêu khắc đình Chu Quyến gồm nhiều tượng tròn và hoạt cảnh kéo dài, tuy không lớn. Các tượng chim, phượng, người cưỡi báo cao từ 0,6m đến 0,9m, gắn trên các giá đỡ ở cột là các tác phẩm độc lập và hoàn thiện. Trên các xà cốn, ván nong, cửa võng, bàn thờ và tám cánh cửa đều có chạm trổ hoa văn rồng, phượng châu mặt nguyệt, rồng vờn châu ngọc, rồng và người, rồng và hổ, hình chim phượng mẹ và đàn phượng con quấn quýt bên nhau. Cảnh sinh hoạt của con người gồm có cảnh người dắt voi đứng hầu, người uống rượu, cảnh nộp gà cho quan trên, cảnh gảy đàn, hát múa, chọi gà, xen kẽ với hình hoa lá mây... Chung quanh đình xây tường thấy bằng mặt sàn, có trổ các ô hình chữ nhật đứng, đỡ hàng lan can bằng gỗ.



*2.2.2.5. Các lễ hội truyền thống*

Lễ hội truyền thống là những hoạt động văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc và được coi là những bảo tàng sống động về văn hoá dân tộc, nơi lưu giữ những lễ nghi, trò chơi dân gian. Loại hình di lịch lễ hội hiện nay đang phát triển khá mạnh, trên thế giới, từ những lễ hội dân gian người ta đã tổ chức thành những Festival du lịch của quốc gia hay một thành phố để thu hút khách du lịch quốc tế và quảng bá cho văn hoá truyền thống của địa phương.

Trên địa bàn huyện Ba Vì có rất nhiều lễ hội mang đặc trưng văn hoá lễ hội của vùng đồng bằng Bắc Bộ với những lễ nghi cầu mong mùa màng bội thu, hay tôn thờ các vị anh hùng, những vị phúc thần bảo vệ làng xóm. Đặc biệt, ở Ba Vì có rất nhiều lễ hội gắn với những truyền thuyết, huyền thoại về Đức thánh Tản Viên.

Tên lễ hội	Thời gian	Nội dung
Hội làng Khê Thượng – xã Sơn Đà, huyện Ba Vì	Từ mùng 3 đến mùng 7 tháng Giêng âm lịch	Thờ thánh Tản Viên Nghỉ lễ: rước kiệu thánh Trò chơi dân gian: đánh vật, chém chuối cầu may
Hội Cầm Đái và Tòng Lệnh – xã Tòng Bạt, xã Cầm Lĩnh huyện Ba Vì	Hội được mở ngày 12 tháng 02 âm lịch	Thờ thánh Tản Viên Nghỉ lễ: tế thần Trò chơi dân gian: thi đánh cá, tiệc gỏi cá
Hội Miếu Mèn – xã Cam Thượng, huyện Ba Vì	Ngày 10 tháng 3 âm lịch	Thờ bà Man Thiện (mẹ Hai Bà Trưng) Nghỉ lễ: rước bài vị, tế lễ Trò chơi dân gian: trèo leo dây, boi thuyền, múa rối

*Nguồn: Sở văn hoá thông tin*

Như vậy, Ba Vì không chỉ có nguồn tài nguyên tự nhiên vô cùng phong phú, mà tài nguyên nhân văn của vùng cũng rất có giá trị, sức sống ngàn năm của vùng non Tản còn thể hiện ở sự quy tụ của một vùng non xanh với số

lượng di tích lịch sử dày đặc. Quanh núi Ba Vì, nhiều tên đất, tên làng, dòng sông, khe suối, đình, đền, miếu mạo...vừa gắn liền với tên tuổi thần Đức Thánh Tản cũng vừa la những dấu tích kết nối truyền thống xưa và nay. Khu vực núi Ba Vì hiện có gần 100 ngôi đình, đền thờ Tản Viên Sơn Thánh như cụm di tích đền Hạ, đền Trung, đền Thượng trên núi Ba Vì; các đền Đá Đen, Vật Lại, Mãng Sơn, Khánh Xuân; các đình Yên Nội, Đông Viên, Quan Húc, Thanh Hùng, Thụy Phiêu,...Trong đó, đáng chú ý nhất là đình Thụy Phiêu, một trong những ngôi đình cổ được xây dựng vào thế kỉ XVI. Bên cạnh đó là các loại hình tín ngưỡng dân gian đặc trưng của các tộc người nơi đây, và một số phong tục tập quán sinh hoạt văn hóa cộng đồng như cồng chiêng, hát ru, ném còn, Sắc Bùa ...của dân tộc Mường; Múa chuông, lễ hội Tết Nhảy của đồng bào người Dao...Đó là nguồn tài nguyên phong phú, tiềm năng to lớn để Ba Vì đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch như du lịch văn hóa – lễ hội, sinh thái – nghỉ dưỡng và du lịch văn hóa – tâm linh.

## **2.3 Thực tế khai thác tài nguyên phục vụ cho du lịch**

### **2.3.1 Đời sống kinh tế chung của huyện Ba Vì**

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội các xã miền núi tại huyện Ba Vì đã có những bước tăng trưởng khá. Cụ thể là tổng giá trị gia tăng năm 2008 ước đạt 450 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 10 – 13%. Trong đó, nông nghiệp chiếm tỉ trọng 55%, dịch vụ , du lịch chiếm 37%, công nghiệp xây dựng 8%, thu nhập bình quân đầu người đạt 7.300.000 đồng/năm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm là một trong những thế mạnh của các xã miền núi. Bên cạnh các Trung tâm lớn của Trung ương và Thành phố, hiện nay, trên địa bàn huyện đã phát triển nhiều mô hình trang trại chăn nuôi vừa và nhỏ. Các trang trại chăn nuôi lợn, trang trại chăn nuôi gà, gia cầm đã áp dụng các tiến bộ khoa học (nhà xưởng, giống, kỹ thuật chăm sóc...) vào sản xuất, tác động tích cực vào phân công lao động, thay đổi tập quán sản xuất cũ,

lạc hậu. Chất lượng chăn nuôi ngày càng được nâng cao đi đôi với việc bảo vệ môi trường, cung cấp chất đốt tự nhiên thông qua mô hình hầm khí biogas đã đem lại lợi ích kinh tế - xã hội khá cao cho huyện.

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu tập trung vào một số làng nghề và trung tâm chế biến như: Sản xuất, chế biến tinh bột dong, sắn (ở làng Minh Hồng – Minh Quang), sản xuất chè búp khô (ở làng Đô Trám và một số thôn, làng của xã Ba Trại); sản xuất và chế biến sản phẩm từ sữa bò, dê tại xã Tân Lĩnh và Trung tâm nghiên cứu Bò – đồng cỏ Ba Vì, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm sữa bò Ba Vì, kích thích sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó, một số ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp như cơ khí, sửa chữa duy trì và hoạt động ở quy mô nhỏ. Nhìn chung, nhóm ngành này đã và đang trên đà phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các xã miền núi.

Những năm gần đây, giao thông miền núi đã được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và giao lưu kinh tế, văn hóa. 100% các xã được đầu tư công trình nước sạch phục vụ đời sống nhân dân. Cơ sở vật chất hệ thống trường lớp, trạm y tế được đầu tư. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại các xã miền núi được Ủy ban nhân dân huyện, các ngành chuyên môn đánh giá cao, góp phần gìn giữ, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc.

Đặc biệt, với tiềm năng, thế mạnh, những năm gần đây, du lịch Ba Vì từng bước phát triển. Các doanh nghiệp du lịch hoạt động kinh doanh chủ yếu trên địa bàn miền núi, bên cạnh một số doanh nghiệp và khu du lịch hoạt động đã có nề nếp, kinh doanh có hiệu quả như: Du lịch Ao Vua, Khoang Xanh, Thác Đa, Thiên Sơn – Suối Ngà, Vườn Quốc Gia Ba Vì, Tân Đà Resort... còn một số khu vực và đơn vị đang từng bước đầu tư và chuẩn bị đầu tư tại khu vực sườn Tây núi Ba Vì (du lịch Suối Cái xã Minh Quang, Suối Bóp xã Khánh Thượng và một số địa điểm hấp dẫn khác...) nằm trong quy hoạch du

lịch sườn Tây, hứa hẹn cho một vùng du lịch giàu tiềm năng phát triển trong tương lai gần, tạo điều kiện việc làm, phân công lao động trên địa bàn các xã theo hướng tăng dịch vụ, thương mại đồng thời tác động tích cực việc tiêu thụ nông – lâm sản, nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa cho nông dân.

Tuy nhiên, kinh tế vùng miền núi dân tộc chủ yếu vẫn là nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người thấp, tỉ lệ hộ nghèo cao (trên 30%) so với mặt bằng chung của huyện và thành phố, cụ thể:

Diện tích đất canh tác thấp, đặc biệt là sau khi bàn giao một phần diện tích cho Vườn quốc gia. Thêm vào đó là địa hình không thuận lợi nên quy mô sản xuất nông nghiệp phân, nhỏ lẻ. Công trình thủy lợi chủ yếu được triển khai theo hệ thống tự chảy, nhiều nơi gieo cấy không đúng với thời vụ vì phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên như các xã: Ba Vì, Minh Quang, Khánh Thượng. Tình trạng chuồng trại chăn nuôi trong khu dân cư vẫn còn cao, gây ô nhiễm môi trường, sản phẩm chăn nuôi chưa được quan tâm bao tiêu, giá cả thức ăn và vật tư không ổn định (giống, thức ăn, thuốc bảo vệ vật nuôi giá cao trong khi giá sản phẩm thấp), gây tổn thất nhiều cho người chăn nuôi.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến chưa tập trung, quy mô sản xuất, chế biến trong các làng nghề còn manh mún, chưa có giải pháp xử lý chất thải chế biến gây ô nhiễm môi trường.

Tình trạng phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc ngày một diễn ra phổ biến và mạnh mẽ: Hiện tượng thanh, thiếu niên người dân tộc không sử dụng ngôn ngữ, trang phục dân tộc, không hiểu sâu sắc về truyền thống, phong tục của dân tộc mình...là điều để các cấp, các ngành và các địa phương cần quan tâm chỉ đạo kịp thời.

Để miền núi từng bước phát triển, rút ngắn khoảng cách với miền xuôi, tiến kịp miền xuôi theo chủ trương của Đảng, huyện Ba Vì đã xây dựng Đề án phát triển Kinh tế – xã hội 7 xã miền núi đến năm 2015 và những năm tiếp theo. Phần đầu đưa tổng giá trị gia tăng đạt 1.450 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng

bình quân 15%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ và bền vững với tỉ trọng nông nghiệp 45,5%, nhóm ngành dịch vụ - du lịch 45,5%, công nghiệp xây dựng 9%, thu nhập bình quân đầu người đạt 21.300.000 đồng/năm. Trước mắt, huyện Ba Vì cố gắng phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương và Thành phố đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng: Điện, đường, trường, trạm thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 134, Chương trình 135...phấn đấu giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; Tăng cường bồi dưỡng năng lực công tác lãnh đạo, quản lý cho cán bộ xã, thôn; Chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình theo từng dự án, từng giai đoạn. Ban chỉ đạo các chương trình của huyện đã hoạt động tích cực, phát huy hiệu quả của các chương trình, dự án, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp du lịch, dịch vụ, xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý của địa phương.

### **2.3.2 Hiệu quả kinh doanh của hoạt động du lịch tại huyện.**

Theo Ông Bạch Công Tiến, Phó chủ tịch UBND huyện Ba Vì cho biết, Ba Vì được đánh giá là vùng đất có tiềm năng phát triển du lịch to lớn. Nếu được quan tâm đầu tư phát triển thì trong tương lai, du lịch sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần xây dựng hình ảnh huyện Ba Vì và Thủ đô Hà Nội văn minh, hiện đại, đậm đà nét truyền thống dân tộc.

Theo Báo cáo về tình hình phát triển du lịch huyện Ba Vì giai đoạn 2006 – 2009 Phương hướng nhiệm vụ năm 2010 và những năm tiếp theo của UBND huyện Ba Vì thì trong những năm qua giá trị tổng doanh thu ngành du lịch tăng cao. Tổng doanh thu đạt: 196,4 tỉ đồng, tốc độ tăng bình quân 30.5%/năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch là 3,2% (trong đó về thu vé thắng cảnh chiếm 36%; vé phương tiện chiếm 16%; doanh thu từ dịch vụ ăn uống chiếm 19%; doanh thu từ nhà nghỉ, buồng phòng chiếm 13%; doanh thu dịch vụ vui

chơi giải trí chiếm 10%; các dịch vụ khác chiếm 6%).

- Năm 2006 đạt 31,3 tỉ đồng, tăng 29,5% so với năm 2005.
- Năm 2007 đạt 42,1 tỉ đồng, tăng 34,5% so với năm 2006.
- Năm 2008 đạt 53 tỉ đồng, tăng 25,9% so với năm 2007.
- Năm 2009 đạt 70 tỉ đồng, tăng 32% so với năm 2008.

Hệ số sử dụng buồng, phòng bình quân đạt 50 – 60% và tốc độ tăng bình quân số phòng là 20,1%/năm. Nộp ngân sách nhà nước đạt 16,523 tỉ đồng. Đội ngũ công nhân viên có việc làm ổn định, mức lương bình quân từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng/người/tháng.

Những đơn vị đạt hiệu quả cao đó là Công ty Cổ phần du lịch Ao Vua, Khoang Xanh, Thiên Sơn – Suối Ngà, Thác Đa, Tản Đà resort. Một số đơn vị đạt kết quả khá là Du lịch Đầm Long, VQG Ba Vì. Một số đơn vị hoạt động hiệu quả chưa cao là Công ty du lịch Suối Mơ, Trung tâm du lịch Suối Hai, Nhà nghỉ Công Đoàn Suối Hai.

Các đơn vị hoạt động du lịch đều tham gia việc đóng góp các loại hình bảo hiểm như BHXH, BHYT cho cán bộ công nhân viên hợp đồng dài hạn và bảo hiểm cho khách du lịch. Thực hiện tốt việc cứu hộ, cứu nạn kịp thời đối với du khách nên không để xảy ra tai nạn, thương tích đáng tiếc.

Hoạt động kinh doanh của các đơn vị Du lịch không những đem lại lợi ích cho Nhà nước, Công ty, người lao động mà còn đem lại hiệu quả lớn đối với phát triển kinh tế vùng; làm chuyển biến tích cực về nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, thông qua việc phục vụ khách du lịch, nâng cao dân trí đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên. Tạo công ăn việc làm cho nhiều đối tượng lao động địa phương và giảm đáng kể các tệ nạn xã hội. Tiêu thụ hàng trăm tấn hoa quả, nông sản phẩm của bà con nông dân có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong vùng du lịch.

Theo Chủ tịch UBND huyện Hà Xuân Hưng, nhận thức được tiềm năng, lợi thế của địa phương, những năm qua Ba Vì đã xác định đưa hoạt động du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Để thực hiện mục tiêu này, huyện đã chú trọng quan tâm đến công tác quy hoạch, mời gọi đầu tư và quảng bá hình ảnh quê hương, con người và danh thắng Ba Vì. Hiện đã có 15 doanh nghiệp tham gia đầu tư kinh doanh dịch vụ du lịch ở đây. Hoạt động du lịch đã đóng góp tích cực vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của huyện.

Ngày 16-4 vừa qua UBND huyện Ba Vì cũng đã tổ chức Tuần du lịch Ba Vì năm 2010. Đây là hoạt động hưởng ứng Năm du lịch Quốc gia Hà Nội và hướng tới Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Đây là dịp để huyện giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch; tăng cường hợp tác, giao lưu, xúc tiến phát triển du lịch giữa Ba Vì với các địa phương.

Năm nay, huyện phấn đấu thu hút 1,3 triệu lượt khách du lịch, đạt doanh thu về kinh doanh du lịch khoảng 80 tỷ đồng và tạo việc làm ổn định cho 1.400 lao động.

### **2.3.3 Thực trạng khai thác tài nguyên để phát triển du lịch**

#### ***2.3.3.1 Công tác đầu tư quy hoạch khai thác tài nguyên***

Trên thực tế, tiềm năng phát triển du lịch đã được các nhà lãnh đạo huyện Ba Vì và UBND tỉnh Hà Tây (cũ) quan tâm từ khá sớm. Từ năm 1996, Ba Vì đã xây dựng xong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của huyện thời gian từ 1996 – 2010. Tuy nhiên, nhìn toàn cảnh bức tranh du lịch Ba Vì mới chỉ có khu vực sườn Đông phát triển mạnh, nhưng phân tán và tự phát. Các khu du lịch trong khu vực này gần đây mới được quy hoạch chi tiết nhưng mạnh ai nấy làm nên manh mún, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Một số điểm du lịch chưa được quan tâm quy hoạch phát triển đúng mức như khu vực Hồ Suối Hai, khu khoáng nóng Thuần Mỹ, khu vực sườn Tây núi Ba Vì... Và tất nhiên là khi chưa có công tác quy hoạch hợp lý, khả thi thì

không thể tạo ra được sức hút đối với các nhà đầu tư xây dựng.

Cụ thể như ở khu vực Hồ Suối Hai. Em đã có chuyến đi thực tế tới địa điểm này cùng với một người dân trong vùng. Khi đi đến khu vực Hồ Suối Hai, được tận mắt ngắm nhìn phong cảnh, tận hưởng khí hậu mát mẻ nơi đây, đúng là một điểm nghỉ ngơi rất lý tưởng. Nhưng nhìn quanh lại chẳng thấy một bóng khách du lịch nào. Trao đổi với người dân nơi đây, họ nói: “Khách đến đây thì có gì mà chơi, thỉnh thoảng mới có vài người đến, còn bình thường chỉ có các ông bà già đến đây hít thở không khí thôi.”

Theo phòng chức năng huyện Ba Vì thì tuy nơi đây giàu tiềm năng du lịch như vậy, nhưng đang được Công ty Thủy sản và dịch vụ du lịch Suối Hai nuôi trồng thủy sản, trồng cây các loại là chủ yếu. Còn khai thác tiềm năng du lịch ở đây mới chỉ tập trung vào 5ha khu đảo Thanh Niên với một nhà sàn và sản phẩm du lịch chủ yếu là dịch vụ đưa khách sang thăm đảo nên doanh thu mỗi năm ước chỉ đạt hơn 100 triệu đồng, đây quả là một con số quá khiêm tốn. Từ năm 2001, hồ Suối Hai đã được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) triển khai công tác quy hoạch nhưng phải mất tới gần 7 năm (sau khi trải qua nhiều đơn vị triển khai công tác quy hoạch) dự án mới được Công ty CP dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam thực hiện xong quy hoạch chi tiết nhưng lại vấp vào một khó khăn khác: Huyện Ba Vì mới đưa 30 ha thuộc khu vực này vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (từ năm 2006-2010) cho mục đích phát triển du lịch, dịch vụ, trong khi theo quy hoạch chi tiết của dự án này, riêng khu vực sân golf đã chiếm tới 100ha. Vì vậy, Công ty CP dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam không thể triển khai các bước tiếp theo là: Xây dựng dự án và làm các thủ tục thu hồi đất...mà phải nhờ địa phương bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mới triển khai tiếp được.

Nguồn nước khoáng nóng Thuận Mỹ tại thôn Bảng trung cũng đã được phát hiện từ năm 1999. Được nằm trên mỏ nước khoáng nóng, những người mừng nhất có lẽ là các cấp chính quyền từ xã tới tỉnh và điều có thể nhìn thấy



được là cơ hội phát triển kinh tế thương mại, dịch vụ, du lịch; đời sống người dân Thuần Mỹ được thay đổi. Tuy vậy, từ khi phát hiện ra nguồn khoáng này, mãi tới năm 2005, Công ty CP xây dựng du lịch Bình Minh mới được các cấp có thẩm quyền cấp phép thăm dò nguồn khoáng nóng ở đây. Do thực hiện chậm trễ nên đến năm 2008, công ty mới hoàn thành khoan thăm dò mũi ở độ sâu trên 100m. Từ đó tới nay, sau khi sáp nhập vào Hà Nội, việc quy hoạch khai thác nguồn khoáng nóng ở đây cũng như việc cấp phép cho doanh nghiệp vào khai thác vẫn trong tình trạng “dậm chân tại chỗ”.

Do nguồn khoáng nóng ở đây rất tốt, có khả năng chữa một số bệnh, nên du khách tự truyền tai nhau đến đây tắm khoáng. Có cầu thì ắt có cung, trong khi việc quy hoạch chậm chạp, các cấp chính quyền thiếu tổ chức kiểm tra, đôn đốc thì người dân nơi đây lại đua nhau khai thác một cách tự phát, dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước. Hiện nay, ở đây đã có hơn 40 hộ gia đình đang khai thác và kinh doanh dịch vụ tắm nước khoáng nóng với hơn 400 phòng tắm. “Nguồn khoáng nóng Thuần Mỹ, huyện Ba Vì được phát hiện từ năm 1999, độ nóng cao nhất tới 43 độ C và có độ khoáng, độ tinh sạch cấp quốc gia nhưng đến nay đã được 10 năm, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) mới chỉ thực hiện duy nhất công đoạn khoan thăm dò còn người dân đua nhau khoan giếng, mở dịch vụ tắm khoáng nóng một cách tự do” – Đó là nhận định ngắn gọn của ông Chủ tịch HĐND xã Thuần Mỹ Phạm Hồng Phong.

Với môi trường sinh thái hấp dẫn và hệ thống đền linh thiêng, quy hoạch chi tiết sườn Tây núi Ba Vì được huyện tập trung gắn với bảo tồn phát huy văn hoá dân tộc Mường ở khu vực bản Cốc, đặc biệt là khai thác du lịch tâm linh ở các đền trong khu vực gắn với truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh và khôi phục lễ hội Tản Viên Sơn. Tuy nhiên, đến nay, khu vực này mới chỉ được xây dựng xong quy hoạch tổng thể, chưa xây dựng được quy hoạch chi tiết nên vẫn chưa phát triển.

Như vậy, nguồn tài nguyên to lớn là thế nhưng ngành du lịch của huyện

lại trong tình trạng phát triển “còi cọc”. Tại sao vậy?, phải chăng là do chưa có sự đầu tư khai thác tài nguyên hợp lý?

### **2.3.3.2 Sản phẩm du lịch**

Đã là hoạt động du lịch thì không thể thiếu các sản phẩm du lịch. Du khách đến điểm thăm quan du lịch, ngoài việc thăm quan còn tiêu dùng các sản phẩm du lịch, như vậy sản phẩm du lịch có phong phú, hấp dẫn mới thu hút được khách du lịch.

- Sản phẩm phục vụ du lịch của các doanh nghiệp, các làng nghề và các hộ gia đình ở đây bao gồm: Hàng thủ công mỹ nghệ, chè Ba Trại, mật ong, sữa chua Ba Vì...

- Sản phẩm du lịch hiện khai thác tại các điểm du lịch như:

+ Ao Vua: sản phẩm du lịch chủ yếu là các hoạt động vui chơi giải trí, ăn uống, Hồ, suối, thác nước, bể bơi...

+ Khoang Xanh – Suối Tiên: sản phẩm là các hoạt động vui chơi giải trí, ăn uống, tắm nước khoáng, tắm bùn, suối nước, hồ sóng nhân tạo..

+ Tản Đà: sản phẩm chủ yếu là hoạt động nghỉ dưỡng như tắm bùn, các nhà địa chủ, nhà nghèo, nhà thầy đồ...

+ Thác Đa, Đầm Long, Hồ Tiên Sa, Thiên Sơn – Suối Ngà, Hồ Suối Hai... Là những nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp, nhưng đầu tư chưa ngang tầm, quy mô còn nhỏ lẻ, sản phẩm du lịch đơn điệu, các đơn vị kinh doanh du lịch cần tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, tạo cảnh quan môi trường đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

Nhìn chung, hệ thống sản phẩm du lịch của huyện còn rất “nghèo nàn”, đơn điệu, khả năng thu hút khách không cao, chưa có các sản phẩm du lịch mới.

**2.3.3.3 Thực tế tài nguyên được đưa vào khai thác phục vụ du lịch**

Đã sáp nhập vào Thủ đô Hà Nội từ năm 2008, nhưng cho đến nay, du lịch Ba Vì vẫn chưa có những bước phát triển vượt bậc, vẫn chưa tạo được một vị thế tương xứng với tiềm năng của vùng trong ngành du lịch nói chung của thủ đô.

Hiện nay, hoạt động du lịch của huyện chủ yếu tập trung khai thác các tài nguyên tự nhiên và nhân văn, bao gồm các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hoá, các làng nghề truyền thống...và chủ yếu tập trung tại các điểm du lịch chủ yếu như Ao Vua, Khoang Xanh, Đầm Long...Còn rất nhiều các điểm du lịch khác của huyện thì vẫn đang như “giấu mình”. Nếu có chăng thì mới chỉ khai thác trên những cái có sẵn, chưa có sự đầu tư quy hoạch hợp lý.

Tại những nơi chưa được đầu tư khai thác hợp lý là vậy, nhưng chính tại các điểm du lịch đã và đang được khai thác cũng chưa được quan tâm đầu tư nâng cấp, các sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu sức hấp dẫn. Ngay tại các điểm du lịch “lớn” của huyện như Khu du lịch Ao Vua, Khu du lịch Khoang Xanh, Khu du lịch Đầm Long thì ngoài việc tham quan phong cảnh du khách cũng chỉ có thể chơi ở các bể bơi, hay đi tàu siêu tốc – đều là các dịch vụ đã trở nên “quá cũ” đối với du khách. Tại những điểm du lịch này còn chưa xây dựng được các sản phẩm du lịch mới hấp dẫn, chưa tạo được thương hiệu riêng trong lòng du khách thì làm sao có thể giữ chân được du khách. Đó là lý do tại sao mà phần đông du khách chỉ đến Ba Vì một lần chứ không có lần thứ hai.

Trên địa bàn toàn huyện hiện có 216 di tích lịch sử văn hoá – kiến trúc nghệ thuật các loại, trong đó một số di tích như Đình Tây Đằng, Đình Chu Quyến được xếp vào loại di tích đặc biệt quan trọng cấp quốc gia; các đình Thụy Phiêu, Thanh Lũng, và Tây Đằng là 3 trong số 6 ngôi đình cổ nhất Việt Nam. Các di tích này đều có giá trị lớn về mặt lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật và

đều có khả năng khai thác phục vụ du lịch. Tuy nhiên, thời gian qua, việc khai thác các tài nguyên này vào phục vụ du lịch vẫn chưa thực sự hiệu quả. Một thời gian dài những địa điểm này đã bị “lãng quên” do không được khai thác. Khách nào biết thì tự đến thăm. Vì vậy mà du khách không khỏi ngạc nhiên trước không khí vắng vẻ, trầm lặng nơi đây. Mới đây, đình cổ Tây Đằng cùng một số các di tích văn hoá lịch sử khác đã được đưa vào khai thác trong một số tour du lịch, nhưng vẫn không có sự thay đổi lớn về lượng khách đến thăm.

Bên cạnh đó, huyện cùng Thành phố cũng đã có nhiều những dự án đầu tư nâng cấp các di tích này, đặc biệt là hai di tích đình Tây Đằng và đình Chu Quyên, trong đó riêng tổng số vốn đầu tư nâng cấp đình Tây Đằng đã lên đến ngót 6 tỉ đồng. Tuy nhiên, việc trùng tu lại không tuân theo nguyên bản gốc, dẫn đến phá vỡ cảnh quan và lối kiến trúc truyền thống, tước bỏ những giá trị về mặt thời gian và lịch sử to lớn của chúng.

Toàn huyện có 17 làng nghề được công nhận thuộc 4 nhóm ngành nghề là: chế biến chè búp khô, sản xuất nón lá, trồng dâu nuôi tằm và chế biến tinh bột sắn. Nhưng việc khai thác các làng nghề này cho du lịch thì gần như chưa có. Hiện nay huyện mới đang có chủ trương đưa các làng nghề vào khai thác hoạt động du lịch, đặc biệt là sự kết hợp giữa các làng nghề và các yếu tố văn hoá địa phương. Nhưng chủ trương thì vẫn cứ là chủ trương, còn không biết đến bao giờ chủ trương mới được hiện thực hoá.

#### **2.4 Nguyên nhân hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của vùng.**

Là vùng đất có tiềm năng du lịch to lớn là vậy, và mặc dù Huyện uỷ, UBND huyện cũng đã có chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nhưng trên thực tế thì du lịch Ba Vì vẫn chưa có bước phát triển đột phá.

Theo Ông Bạch Công Tiến, Phó chủ tịch UBND huyện Ba Vì cho biết, do địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều là nguyên nhân khiến du lịch

phát triển chưa đúng khả năng của địa phương.

Thực tế hiện nay tại các xã miền núi còn đang gặp rất nhiều khó khăn về giao thông và các hạ tầng xã hội khác. Do mặt bằng chung cơ sở hạ tầng còn thiếu, xây dựng manh mún và đã xuống cấp qua năm tháng chưa được tái đầu tư xây dựng. Những yếu tố trên gây ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển du lịch của địa phương.

Công tác quy hoạch chung của huyện; quy hoạch, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các đơn vị du lịch còn chậm chưa đáp ứng được với điều kiện phát triển của xã hội. Công tác cải cách hành chính thực hiện còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là các thủ tục hành chính còn nặng về hình thức

Chính quyền một số địa phương chưa tích cực tuyên truyền vận động nhân dân về chủ trương của Đảng và Nhà nước về khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn; vẫn còn hiện tượng gây khó khăn cho các doanh nghiệp tại một số địa phương.

Việc xây dựng một số công trình cơ sở hạ tầng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước dẫn đến hiệu quả còn thấp, ảnh hưởng đến môi trường. Việc quản lý đất đai, quản lý quy hoạch du lịch của các ngành đối với các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch chưa đầy đủ, chặt chẽ.

Chưa có sự phối hợp liên kết giữa các điểm du lịch trong việc liên kết tour du lịch khép kín trên địa bàn, cũng như việc liên kết giữa các khu du lịch với những công ty du lịch lữ hành trong việc thu hút khách còn lỏng lẻo. Các đơn vị kinh doanh du lịch chưa tạo ra được một thương hiệu, sản phẩm đặc trưng hấp dẫn để thu hút du khách đến thăm quan du lịch ở Ba Vì. Chính vì tư duy kinh doanh còn manh mún dẫn đến đầu tư không có quy hoạch “dài hơi”. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chủ yếu dựa vào khai thác những thứ có sẵn từ thiên nhiên. Và việc tác động quá nhiều vào thiên nhiên đã làm giảm tác dụng của sinh thái, môi trường... gây phản cảm cho du khách.

Việc đầu tư các nguồn lực cho du lịch còn thấp, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch và kinh phí cho quy hoạch; chưa tạo ra được một môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư.

Trình độ, năng lực và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong văn hóa du lịch của một số các bộ, nhân viên chưa đáp ứng so với nhu cầu phát triển ngày càng cao của hoạt động kinh doanh du lịch.

Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan trên còn có nguyên nhân khách quan, đó là sự suy thoái của nền kinh tế thế giới đã làm ảnh hưởng đến chất lượng và điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Thời tiết diễn biến phức tạp rét đậm, rét hại thường vào đầu năm và giá nhiều mặt hàng đầu tư phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ tăng cao hàng năm cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch của huyện.

**CHƯƠNG III: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI  
PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI HUYỆN  
BA VÌ**

**3.1 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2010 và những năm tiếp theo.**

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và Nghị quyết 11 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển du lịch Ba Vì giai đoạn 2006 – 2010, tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khai thác kinh doanh Du lịch trên địa bàn huyện, nhất là khu du lịch Suối Hai, khu du lịch sườn Tây núi Ba Vì, du lịch tâm linh: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng; khu du lịch U Rông, nước khoáng nóng Thuần Mỹ, khu du lịch hồ Cẩm Quý. Phát triển du lịch trên cơ sở giữ gìn, tôn tạo cảnh quan môi trường đảm bảo ngày càng tốt hơn các nhu cầu của khách đến thăm quan du lịch, góp phần nâng cao dân trí, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho lao động địa phương, tăng thu ngân sách, cải thiện đời sống của nhân dân.

➤ **Nhiệm vụ**

Tiếp tục thực hiện hoàn thành xuất sắc các mục tiêu theo Nghị quyết 11/NQ-HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và kế hoạch 479/KH-UBND của uỷ ban nhân dân huyện Ba Vì về công tác phát triển du lịch trên địa bàn huyện đến năm 2010 và những năm tiếp theo. Cụ thể:

- Về khách du lịch: Phần đầu năm 2010 đạt 1,3 triệu lượt khách; năm 2015 đạt 1,8-2 triệu lượt khách.

- Doanh thu về hoạt động kinh doanh du lịch năm 2010 đạt 80 tỉ đồng; năm 2015 đạt 160-170 tỉ đồng.

- Năm 2010 tạo việc làm ổn định cho 1.400 lao động; Đến năm 2015 tạo việc làm ổn định cho 2.500-3000 lao động tại các điểm du lịch

- Thu hút nhiều lao động ở các địa phương xung quanh các điểm du lịch

vào kinh doanh dịch vụ trong mùa vụ và đẩy mạnh giới thiệu các hàng hoá, nông sản của địa phương trong vùng du lịch.

### **3.2 Đề xuất một số giải pháp khai thác tốt tài nguyên du lịch nhằm phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì.**

#### **3.2.1 Đẩy nhanh và tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch phát triển du lịch.**

Cần có các chiến lược, chính sách về công tác quy hoạch phát triển du lịch thống nhất, đồng bộ từ Trung ương tới địa phương, từ toàn thành phố tới từng khu vực cụ thể. Việc quy hoạch cần được đưa ra các phương án tối ưu đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Đẩy mạnh đầu tư quy hoạch phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững. Trong công tác xây dựng quy hoạch cần tính đến vấn đề khai thác sử dụng hợp lý và phát triển các nguồn tài nguyên du lịch, đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ sinh thái đồng thời bảo tồn được các giá trị của các tài nguyên đó.

Chú ý tập trung nâng cao chất lượng quản lý thực hiện quy hoạch. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên mạng internet, trên các phương tiện thông tin đại chúng...các quy hoạch đã được phê duyệt. Phát huy vai trò của các cộng đồng dân cư trong việc xây dựng và quản lý quy hoạch. Đối với một số quy hoạch lớn, quan trọng, cần có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế hoặc do các tổ chức quốc tế thực hiện.

Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của thành phố tiến hành rà soát lại những quy hoạch đã có, hoàn thành dứt điểm những quy hoạch còn dở dang; chuẩn bị khai thác các khu du lịch trọng điểm còn chưa quy hoạch.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch văn hoá, du lịch lễ hội, nhất là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tại các điểm du lịch. Lập quy hoạch chi tiết khu du lịch sườn



Tây núi Ba Vì, xúc tiến đầu tư triển khai dự án khu du lịch Hồ Suối Hai, dự án cụm di tích lịch sử - văn hoá: Đền Hạ - Đền Trung - Đền Thượng; khu du lịch Hồ Cẩm Quỳnh, nước khoáng nóng Thuần Mỹ...

Hoàn thiện quy hoạch chi tiết và xúc tiến đầu tư các điểm du lịch mới; phối hợp với các ngành của thành phố, đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch chi tiết khu du lịch Suối Hai, khu du lịch sườn Tây núi Ba Vì, cụm di tích lịch sử văn hoá: Đền Hạ - Đền Trung - Đền Thượng; khu du lịch Hồ Cẩm Quỳnh; quy hoạch khu vực nước khoáng nóng Thuần Mỹ; quy hoạch du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư khai thác du lịch trên địa bàn huyện.

### **3.2.2 Tổ chức tốt công tác quản lý nhà nước**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11/NQ-HU ngày 28/4/2006 của BCH Đảng bộ huyện về việc kêu gọi, huy động mọi nguồn lực để đầu tư khai thác tiềm năng du lịch, đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện và kế hoạch 479/KH-UBND ngày 09/8/2006 của UBND huyện Ba Vì về công tác phát triển du lịch trên địa bàn huyện đến năm 2010.

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch, tạo môi trường thông thoáng cho các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động du lịch.

Triển khai việc thực hiện Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn.

Đẩy nhanh tiến trình sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực du lịch theo hướng tích cực.

Tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong quá trình quản lý, kinh doanh du lịch và công tác thi đua khen thưởng nhân viên điển hình trong lĩnh vực du lịch.

Nâng cao công tác quản lý nhà nước về du lịch, đặc biệt là quản lý về

quy hoạch và thực hiện quy hoạch các dự án được duyệt, quản lý về đất đai, thu nộp ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hồi đất đền bù giải phóng mặt bằng để các đơn vị du lịch đầu tư ở các điểm du lịch mới. Phối hợp với Vườn Quốc Gia Ba Vì lập quy hoạch phát triển du lịch cho những năm tiếp theo để khai thác lợi thế về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại VQG Ba Vì.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân đối với công tác phát triển du lịch trên địa bàn huyện, đặc biệt chú ý đến vấn đề tiết kiệm nguồn tài nguyên, giữ gìn cảnh quan môi trường tại các điểm kinh doanh du lịch.

Huyện cần có cơ chế chính sách trong quản lý hoạt động du lịch để phân đúng người, đúng việc, tránh đùn đẩy trách nhiệm trong công việc dẫn đến hiệu quả không cao. Nên có chế độ khen thưởng rõ ràng đối với từng cá nhân, tổ chức có thành tích trong hoạt động du lịch, có những biện pháp xử phạt nghiêm minh đối với những hành vi gây tổn thất như: phá hoại di tích lịch sử văn hoá, ăn trộm những cổ vật tại đình, chùa...

Kiên toàn về tổ chức và cơ chế quản lý tại các khu du lịch. Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, chất lượng phục vụ của các đơn vị du lịch, tạo nhiều sản phẩm mới hấp dẫn thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.

Các đơn vị hoạt động du lịch tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu tiềm năng về sản phẩm du lịch. Tăng cường liên doanh, liên kết tạo thành tuơ du lịch nhằm thu hút ngày càng đông khách du lịch.

Tăng cường công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo an toàn cho du khách.

Chỉ đạo quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ gắn với du lịch như phát triển chăn nuôi, trồng cây ăn quả, các sản phẩm sẵn có của địa phương, tạo thành vùng cung cấp các nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ du khách.

Tiến hành khảo sát, nghiên cứu, xúc tiến đầu tư xây dựng du lịch mang bản sắc văn hoá dân tộc tại hai điểm bản Dao – xã Ba Vì, bản Mường – xã Ba Trại, Vân Hoà; du lịch nông nghiệp và có kế hoạch đăng kí bảo tồn cây cổ thụ nhằm mục đích bảo vệ di sản thiên nhiên phục vụ phát triển du lịch của huyện.

### **3.2.3 Thu hút nguồn vốn đầu tư cho hoạt động du lịch**

Để tạo nguồn vốn trong phát triển du lịch, ngoài việc tranh thủ nguồn vốn ngân sách nhà nước, huyện và một số bộ phận liên quan hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch và hoạt động bảo tồn các di tích đã được xếp hạng, còn có thể huy động vốn từ nhiều nguồn khác.

Huyện và thành phố cần có những chính sách mở đường, khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch. Cần có những ưu tiên cho những đối tượng này trong việc vay vốn ngân hàng để đầu tư trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh các cơ sở lưu trú, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí...

Kêu gọi các tổ chức, cá nhân góp vốn theo kiểu góp cổ phần. Các nhà đầu tư sẽ trở thành cổ đông trong dự án khi nó được đưa vào hoạt động kinh doanh và nhận lãi theo mức đóng góp.

Huy động vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà đầu tư trong nước bằng phương án “đổi đất lấy công trình”. Theo phương án này, các nhà đầu tư sẽ dùng các công trình xây dựng kinh doanh du lịch đổi lấy quyền sử dụng đất lâu dài để kinh doanh vào lĩnh vực mà họ mong muốn. Thành phố cần có những phương án cải cách thủ tục hành chính trong việc sở hữu đất đai một cách nhanh chóng, tránh sự sách nhiễu đối với các nhà đầu tư.

Phương án huy động vốn từ chính hiệu quả kinh doanh du lịch: huyện cần giành một phần lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh du lịch vào tái đầu tư du lịch. Đây có lẽ là biện pháp huy động vốn sẽ mang lại hiệu quả

tích cực và bền vững hơn cả. Vì vậy, việc có những biện pháp đẩy mạnh kinh doanh, quản lý du lịch trở nên cấp bách với huyện, để làm sao du lịch có thể đứng trên đôi chân của chính mình.

Thực hiện xã hội hoá nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch.

Đối với vốn đầu tư hạ tầng, vốn quy hoạch và hỗ trợ phát triển du lịch, chủ yếu huy động vốn ngân sách.

Khai thác nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch và lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đến các khu các điểm du lịch.

Có cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư tự bỏ vốn xây dựng hạ tầng đầu nối đến các khu du lịch, sau đó tính hoàn trả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thu được của hoạt động kinh doanh du lịch về sau hoặc nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất.

Tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Khai thác nguồn vốn từ các chương trình hợp tác quốc tế của Tổng cục du lịch để tăng cường đầu tư cho hoạt động du lịch của thành phố.

Đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch bằng cách huy động vốn tự có, vốn vay, vốn liên doanh, liên kết của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Khuyến khích các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vay vốn nhằm triển khai các dự án du lịch trên địa bàn với lãi suất ưu đãi, thủ tục nhanh gọn.

#### **3.2.4 Đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.**

Cần đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như đường xá, giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, thông tin liên lạc... cùng với phát triển cả về cơ

sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Cơ sở hạ tầng:

➤ Hệ thống giao thông:

Đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, từ đó tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài của du lịch.

Nâng cấp hệ thống giao thông hiện có như đường nối liền khu du lịch VQG Ba Vì – Hồ Tiên Sa – Khu du lịch Ao Vua, đường tỉnh lộ 87, 88. Triển khai một số dự án đường giao thông như đường từ xã Tản Lĩnh đi Yên Bài đến đường Láng – Hoà Lạc, cầu suối Bươn; đường nối sườn Tây với sườn Đông núi Ba Vì để tạo thành một vùng du lịch liên hoàn; đường vành đai Khu du lịch hồ Suối Hai để tạo đà cho dự án du lịch hồ Suối Hai đang hình thành với quy mô mang tầm cỡ quốc tế.

Thành phố đang thi công công trình đường cao tốc Láng – Hoà Lạc, nối thẳng từ thành phố Hà Nội đến Sơn Tây, công trình này được hoàn thành sẽ là một thuận lợi rất lớn thúc đẩy du lịch của huyện phát triển, vì vậy huyện cần tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn miền núi, nhất là những nơi có tài nguyên du lịch, hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng. Hiện nay thành phố Hà Nội cũng đang có dự án xây dựng một đường cao tốc nối thẳng từ trung tâm thành phố Hà Nội đến chân núi Ba Vì. Nếu dự án được thực hiện thì khoảng cách giữa trung tâm Hà Nội đến huyện Ba Vì sẽ được rút ngắn, và lượng khách đến với huyện sẽ tăng theo.

➤ Hệ thống thông tin liên lạc:

Tuy hệ thống thông tin liên lạc của huyện đã tương đối phát triển, đặc biệt là hệ thống mạng cố định, nhưng so với mặt bằng chung thì hệ thống thông tin liên lạc của huyện vẫn còn rất hạn chế, nhất là trong xu hướng phát triển của công nghệ thông tin hiện nay, đặc biệt là tốc độ của việc sử dụng điện thoại di động và mạng internet. Huyện cần phải chú trọng đầu tư hơn nữa

hệ thống thông tin liên lạc, đầu tư công nghệ đường truyền tốc độ nhanh, nâng cao hiệu quả phát triển của mạng công nghệ thông tin tại huyện.

➤ Hệ thống điện, nước, y tế:

Hiện nay, hệ thống điện, nước và y tế của huyện cũng đã phát triển, đáp ứng được nhu cầu của người dân địa phương. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho du lịch phát triển thì huyện cần phải hoàn thiện các dự án lớn và hiện đại hoá hệ thống này, đặc biệt là hệ thống nước sinh hoạt.

Cần xây dựng hệ thống thoát nước đổ ra sông, suối. Tuy nhiên, trước khi đổ ra sông, suối phải đảm bảo nước thải đã được xử lý, đảm bảo không gây ô nhiễm các nguồn nước.

Tập trung hoạch định, đầu tư lưới điện trung thế, hạ thế, các trạm biến áp, hệ thống cấp nước sạch để phục vụ cho các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện.

Cơ sở vật chất kỹ thuật:

➤ Hệ thống các cơ sở lưu trú:

Để nâng cao chất lượng của hệ thống các cơ sở lưu trú, kéo dài thời gian lưu trú của du khách tại huyện, trước mắt huyện Ba Vì cần tăng cường hệ thống các cơ sở lưu trú theo hướng:

Sửa sang, nâng cấp tiến tới hiện đại hoá các trang thiết bị tiện nghi trong hệ thống các nhà nghỉ để không chỉ phục vụ tốt du khách trong nước mà còn đủ điều kiện phục vụ du khách quốc tế.

Bên cạnh việc nâng cấp các nhà nghỉ hiện có, huyện cũng cần có các biện pháp nhằm kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các khách sạn mới, đủ tiêu chuẩn đón tiếp, phục vụ các đoàn khách quốc tế. Các khách sạn phải được xây dựng trên cơ sở quy hoạch khoa học; kiểu dáng, kiến trúc cũng như quy mô phải hài hoà, phù hợp với sự phát triển du lịch của vùng, tránh làm phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

➤ Các cơ sở phục vụ ăn uống:

Hệ thống các cơ sở phục vụ ăn uống trên địa bàn huyện hiện nay phần lớn chỉ là quy mô nhỏ, chỉ đủ đáp ứng nhu cầu khách nội địa và một phần khách du lịch quốc tế, chưa kể đến việc có làm hài lòng du khách hay chưa. Vì vậy, huyện cần có các biện pháp để không chỉ mở rộng về số lượng, quy mô các nhà hàng mà còn phải quan tâm đến việc nâng cao chất lượng phục vụ tại các nhà hàng đó.

Tại những điểm du lịch trọng điểm, thường xuyên phải phục vụ đông khách cùng một lúc, thì huyện cần đầu tư xây dựng thêm các nhà hàng, hoặc mở rộng quy mô các nhà hàng hiện có. Song cũng cần tính toán đến vấn đề môi trường và sức chứa của các điểm du lịch đó.

Việc đầu tư xây dựng các nhà hàng cần chú trọng đến việc tạo cảnh quan gần gũi với thiên nhiên, mang tính quê hương. Đồng thời phải kiểm soát được vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở này, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ du khách.

Có thể xây dựng một số các nhà hàng chế biến các món ăn đặc sản địa phương phục vụ du khách. Có thể kết hợp cùng với một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống của địa phương.

➤ Hệ thống các khu vui chơi giải trí:

Nhằm mục đích tăng sức hút đối với khách du lịch, huyện cần chú trọng hơn nữa tới việc nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh dịch vụ, các sản phẩm du lịch nhằm từng bước xây dựng những sản phẩm du lịch chất lượng cao như: Trường đua, sân Golf, Casino và các khách sạn cao cấp để thu hút khách du lịch có khả năng chi trả cao. Để đạt được ý tưởng này, huyện sẽ định hướng và khuyến khích các điểm du lịch hiện có tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, tạo cảnh quan môi trường để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Tăng cường xây dựng các cơ sở vui chơi giải trí về thể thao, văn nghệ. Chúng là cơ sở của việc kinh doanh các dịch vụ bổ sung trong dịch vụ du lịch. Nó góp phần tăng doanh thu du lịch cũng như tăng sức hấp dẫn đối với khách du lịch.

Tại các điểm du lịch trọng điểm cần xây dựng, mở rộng quy mô và đa dạng hơn nữa các loại hình vui chơi giải trí. Còn tại những nơi chưa khai thác tốt nguồn tài nguyên cũng cần phải đầu tư xây dựng các trung tâm vui chơi giải trí để thu hút khách du lịch, tiến tới cân bằng với các điểm du lịch khác trong huyện.

Trong quá trình xây dựng cũng như mở rộng quy mô cần tính đến sức chứa tại các điểm du lịch đó, tránh vượt quá khả năng cho phép gây ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường và ảnh hưởng đến chính cả nguồn tài nguyên du lịch tại điểm đó.

### **3.2.5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Rà soát đánh giá số lượng, chất lượng, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, lao động hiện có. Thường xuyên tổ chức tập huấn nội dung quản lý nhà nước về du lịch, về văn hoá du lịch cho đội ngũ cán bộ.

Tăng cường mở các lớp đào tạo nghiệp vụ lễ tân, buồng, bàn, bar...

Quan tâm xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo hướng dẫn các nhà đầu tư có kế hoạch tuyển chọn, đào tạo đội ngũ lao động là người địa phương ngay từ khi bắt đầu triển khai dự án để bố trí sử dụng khi dự án hoàn thành và đi vào khai thác.

Để giải quyết vấn đề lao động của huyện, thành phố cần có sự giúp đỡ tích cực và thiết thực của các ban ngành huyện. Cần phải đẩy nhanh tiến độ thành lập các trung tâm, các trường đào tạo về du lịch trên địa bàn; có chính



sách thu hút nhân tài hoạt động trong lĩnh vực du lịch phục vụ quê hương.

Thành lập các trung tâm nghiệp vụ về du lịch, thu hút nguồn lực du lịch từ trong thành phố, nâng cao trình độ về quản lý du lịch trên địa bàn.

Tuy nhiên, trước mắt thành phố cần có những biện pháp bồi dưỡng, mạnh dạn giao nhiệm vụ giải quyết tình trạng còn yếu về chất lượng, thiếu về số lượng lao động như hiện nay.

#### Đào tạo bồi dưỡng nhân lực

Huyện cần tổ chức các lớp học ngắn hạn do các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo nhân lực giảng dạy, và tổ chức ngay tại huyện để tăng cường đội ngũ hướng dẫn viên phục vụ khách du lịch tại các điểm tham quan, nhất là những điểm có ý nghĩa quan trọng. Mặt khác, huyện cũng phải cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn về trình độ và nghiệp vụ quản lý du lịch, nhà hàng khách sạn tại các trường Đại học, cao đẳng chuyên ngành để bổ sung kịp thời cán bộ quản lý chuyên trách.

Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong các nhà nghỉ, nhà hàng hiện nay bằng nhiều hình thức đào tạo: gửi đi học, đào tạo từ xa, tại chức...

Điều quan trọng trong việc giải quyết vấn đề lao động du lịch hiện nay là phải tạo được niềm tin cho người lao động về một công việc ổn định và có thể sống được từ nghề mình đã chọn.

#### Thu hút nguồn nhân lực

Huyện cần có chính sách khuyến khích thu hút nhân tài trong lĩnh vực du lịch, cần đẩy nhanh và đưa ra những chính sách khuyến khích phát triển du lịch.

Cần xây dựng chế độ đãi ngộ với những người hoạt động trong lĩnh vực du lịch, những nhân tài về làm việc trong lĩnh vực du lịch tại huyện.

**3.2.6.Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá.**

Công tác quảng bá, quảng cáo, tuyên truyền đóng vai trò vô cùng quan trọng cho mọi thành công của lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong thời bùng nổ thông tin và các phương tiện truyền thông. Hiện nay, huyện giao cho ban văn hoá thông tin – thể thao, nhà văn hoá, đài phát thanh thường xuyên tổ chức tuyên truyền về hoạt động du lịch bằng nhiều hình thức khác nhau: bản tin phát thanh trên loa đài, áp phích,...Đặc biệt các bài viết được phát trên đài phát thanh về vị trí và vai trò quan trọng của du lịch gắn với du lịch của huyện.

Hệ thống thông tin liên lạc, đặc biệt là internet cần được phổ biến sâu rộng hơn nữa, trợ giúp đắc lực cho quá trình tìm kiếm thông tin thị trường, quản lý nguồn tài nguyên và tăng cường sự học hỏi kinh nghiệm giữa các địa phương với nhau.

Phát hành các ấn phẩm đa dạng như: tờ rơi, tờ bướm, các tập gấp, bản đồ du lịch huyện ...nhằm giới thiệu chi tiết các tài nguyên du lịch, hướng dẫn khách du lịch đến các điểm thăm quan và các cơ sở lưu trú. Đây là một cách đơn giản nhưng mang lại hiệu quả quảng bá cao và mang tính chuyên nghiệp trong hoạt động du lịch.

Tuy nhiên cần thực hiện việc tự bản thân du khách quảng cáo cho các cơ sở du lịch. Vì vậy chất lượng tại các khu, điểm du lịch phải làm hài lòng du khách, đặc biệt là chất lượng môi trường và tài nguyên tại mỗi đơn vị kinh doanh du lịch chính là biện pháp quảng cáo xúc tiến du lịch có hiệu quả và bền vững nhất.

Tăng cường tuyên truyền giới thiệu về tiềm năng du lịch, nhất là tuyên truyền về cảnh quan, văn hoá, làng nghề trong tỉnh. Giới thiệu các quy hoạch, danh mục trong đề án để đầu tư xúc tiến vào tỉnh. Giai đoạn trước mắt tập trung vào việc xúc tiến thu hút và đầu tư phát triển du lịch của tỉnh.

Tham gia các hội chợ du lịch trong và ngoài nước, tiếp tục tuyên truyền

trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng internet, biên tập và phát hành rộng rãi các tập gấp, sách ảnh các bộ phim du lịch, xây dựng các cụm biển quảng cáo du lịch Ba Vì.

Tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hội của tỉnh nhằm vừa gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc, vừa gắn với phát triển du lịch.

Củng cố, khai thác có hiệu quả thị trường khách du lịch Hà Nội; mở rộng thị trường khách du lịch ở các thành phố phía Nam, miền Trung; phát triển thị trường khách du lịch quốc tế. Tập trung khai thác đối tượng khách có thu nhập cao.

### **3.2.7. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch.**

Hiện tại, phần lớn các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện mới chỉ khai thác những giá trị sẵn có về mặt tài nguyên, dịch vụ hội thảo, hội nghị.

Tiến tới, huyện cần đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch mới, khai thác những giá trị sâu hơn của tài nguyên du lịch nhân văn và tự nhiên.

Ngoài những sản phẩm du lịch đang được khai thác hiện nay và đã trở nên quen thuộc như: du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch hội nghị hội thảo, du lịch tham quan vui chơi giải trí... cần đưa vào thực hiện và đẩy mạnh khai thác các tour du lịch như Tour du lịch tâm linh, du lịch nghiên cứu các giá trị bản sắc dân tộc của đồng bào Dao, Mường sống trong vùng đệm của VQG Ba Vì.

Và bây giờ, khi đã sáp nhập vào thủ đô Hà Nội, hệ thống giao thông nối liền giữa huyện với trung tâm thành phố cũng ngày càng thuận lợi, rút ngắn khoảng cách về địa lý, huyện nên đẩy mạnh khai thác thị trường khách du lịch của thành phố bằng cách xây dựng nhiều tour du lịch cuối tuần. Vì với khoảng cách được đánh giá là rất thuận lợi như vậy thì huyện cần phải biết tận dụng thuận lợi đó để đi sâu khai thác.

**3.2.8. Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên cho cộng đồng dân cư địa phương, đồng thời nâng cao lợi ích cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch.**

Con người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của hoạt động du lịch, đặc biệt là cộng đồng dân cư địa phương, vì vậy cần phải làm cho người dân hiểu được giá trị tài nguyên du lịch sẽ đem lại hiệu quả như thế nào cho huyện. Muốn làm được như vậy các cấp, các ngành của thành phố cần phải tiến hành các biện pháp tuyên truyền, phổ biến về giá trị tài nguyên cũng như việc đầu tư, nâng cấp tôn tạo giá trị tài nguyên đó. Từ đó làm cho người dân có ý thức cao trong việc bảo vệ môi trường du lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch và thu hút nguồn đầu tư cho hoạt động du lịch trên địa bàn. Có thể mở các cuộc hội thảo, các chương trình lễ hội, chương trình quảng bá xúc tiến du lịch trên địa bàn, mời chuyên gia du lịch về gặp gỡ trực tiếp và giảng dạy cho người dân hiểu về du lịch.

Đối với tâm lý người dân các bản làng dân tộc, họ rất tin tưởng và nghe theo cán bộ, trưởng làng, trưởng bản. Vì vậy, đây sẽ là đối tượng tuyên truyền có hiệu quả nhất trong việc nâng cao nhận thức của người dân.

Đối với các ngành các địa phương, nhất là các xã có điểm du lịch, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng nếp sống văn hoá tại các điểm du lịch, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích đầu tư phát triển du lịch.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc người dân địa phương chưa có ý thức bảo vệ tài nguyên là do kinh tế chưa phát triển phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào địa phương. Vì vậy, muốn người dân nâng cao được ý thức bảo vệ giá trị của tài nguyên du lịch thì cần phải cho họ thấy lợi ích kinh tế từ hoạt động du lịch.

Ví dụ như đối với dân tộc Dao tại khu vực VQG Ba Vì, họ chủ yếu sống bằng nghề làm thuốc nam cổ truyền. Và nguồn khai thác chính là VQG Ba Vì.

Vì vậy, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì cần tạo điều kiện phát huy nghề làm thuốc của họ bằng cách giúp đỡ người dân về kỹ thuật chăm sóc để trồng các loại cây thuốc, vừa phát huy nghề cổ truyền, vừa tăng thu nhập cho người dân lại không làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên của VQG Ba Vì. Bên cạnh nghề làm thuốc nam cổ truyền, cần khuyến khích người Dao phát triển một số nghề thủ công truyền thống như dệt vải, làm giấy, ép dầu... bằng cách thu mua các sản phẩm này rồi khai thác dưới góc độ các sản phẩm du lịch (các món quà lưu niệm...)

Để giúp đồng bào dân tộc – cộng đồng địa phương phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, khuyến khích đồng bào địa phương nuôi một số động vật như lợn mán, thỏ, dê núi, gà ri... Sau đó sẽ mua các động vật nuôi này từ đồng bào địa phương để chế biến các món ăn đặc sản thú rừng phục vụ du khách.

### **3.2.9 Khai thác tài nguyên đi đôi với việc bảo tồn tôn tạo các giá trị tài nguyên.**

Ngoài những điểm du lịch chủ yếu như Khu du lịch Ao Vua, Khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên, Khu du lịch Đầm Long... thì trên địa bàn huyện còn rất nhiều các điểm du lịch khác nhưng chưa được đầu tư khai thác đúng mức, như Thác Ngà, Thác Hương, Suối Mơ... Vì vậy, huyện cần có những kế hoạch đầy mạnh hơn nữa việc đưa các tài nguyên đó vào phục vụ hoạt động du lịch, vừa tránh lãng phí tài nguyên vừa thúc đẩy du lịch của huyện thêm phát triển.

Hiện nay, trên địa bàn huyện còn lưu giữ được rất nhiều các lễ hội truyền thống mang đậm chất văn hóa địa phương, như lễ hội Cẩm Đái và Tòng Lệnh, lễ hội làng Khê Thượng,... cùng với tài nguyên cảnh quan của huyện thì huyện hoàn toàn có thể đưa các lễ hội này vào phục vụ hoạt động du lịch. Bằng cách thường xuyên tổ chức các lễ hội truyền thống với chất lượng tốt nhằm thu hút và phục vụ du khách muốn tham quan tìm hiểu. Như vậy, vừa

đem lại sản phẩm du lịch mới mẻ cho du khách, vừa giữ gìn được lễ hội truyền thống của địa phương, thúc đẩy du lịch của huyện thêm phát triển.

Tuy nhiên, cũng phải khẳng định một điều rằng việc khai thác giá trị các tài nguyên đó cần phải đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên, tránh khai thác quá mức, hoặc gây ảnh hưởng đến giá trị nguồn tài nguyên, cần khai thác theo nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Đồng thời, việc khai thác tài nguyên phát triển du lịch cần phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường, cần tuân thủ Luật môi trường theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để thực thi có hiệu quả các điều khoản của Luật môi trường thì huyện cần có những quy định cụ thể. Cần có những hình phạt tương ứng và xử phạt nghiêm khắc mọi hành vi vi phạm các điều khoản đã quy định về vấn đề bảo vệ môi trường.

Tiến hành kiểm kê toàn bộ tài nguyên du lịch nhân văn, gồm các di tích lịch sử văn hoá, các phong tục tập quán, các lễ hội, các làng nghề truyền thống để cơ sở xây dựng các kế hoạch, dự án khai thác cũng như là việc xây dựng các biện pháp nhằm bảo tồn tôn tạo hệ thống tài nguyên đó.

Thực hiện các biện pháp cụ thể bảo tồn và tôn tạo:

➤ Đối với các di tích lịch sử văn hoá:

- Thường xuyên kiểm tra hiện trạng của các di tích và báo cáo về cấp quản lý có trách nhiệm cao hơn.

- Tiến hành tu sửa thường xuyên đối với các di tích bị xuống cấp hoặc có dấu hiệu có thể xuống cấp. Trong quá trình này cần phải hết sức thận trọng, cần có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực chuyên môn, tránh hiện tượng tu sửa làm mất giá trị ban đầu của di tích.

- Xây dựng các nhà trưng bày hiện vật, bổ sung di tích bằng nhiều hiện vật gốc, tài liệu phụ có giá trị lịch sử, nghệ thuật, khoa học.

- Nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch chi tiết các di tích trong việc bản

tôn và tôn tạo chúng vì mục đích du lịch.

- Tăng cường quỹ đất và khuôn viên cây xanh phù hợp để làm đẹp thêm cảnh quan và đảm bảo sức chứa của các di tích về mặt quy mô.

- Xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại đến khu di tích, các hành vi lấn chiếm đất đai trong khu di tích, hành vi trộm cắp đồ cổ...

➤ Đối với các làng nghề truyền thống:

- Huyện cần xác định rõ hệ thống làng nghề trên địa bàn, tìm hiểu lịch sử và sản phẩm của các làng nghề nhằm bảo tồn và phát huy được giá trị của làng nghề.

- Xác định đầu ra cho sản phẩm của các làng nghề một cách vững chắc. Đồng thời định hướng được nhu cầu của khách hàng về sản phẩm của làng nghề, giúp tìm chỗ đứng trên thị trường.

- Xác định thế mạnh và hạn chế của các làng nghề. Từ đó tìm ra các biện pháp nhằm phát huy hết khả năng thế mạnh, khắc phục những mặt hạn chế để hoàn thiện sản phẩm, đáp ứng cao nhu cầu của người tiêu dùng.

- Xác định thế mạnh và hạn chế của các làng nghề. Từ đó tìm ra các biện pháp nhằm phát huy hết khả năng thế mạnh, khắc phục những mặt hạn chế để hoàn thiện sản phẩm, đáp ứng cao nhu cầu của người tiêu dùng.

Việc khôi phục và bảo tồn cần được tiến hành qua nhiều bước với nhiều phương hướng khác nhau để đem lại hiệu quả tổng hợp và cao nhất cho mục tiêu bảo tồn. Quá trình khôi phục và bảo tồn làng nghề truyền thống là một quá trình cần nhiều thời gian, công sức và tiền bạc; có rất nhiều khó khăn cần có sự kết hợp giữa chính quyền địa phương với các cấp các ngành của thành phố và các ban ngành có liên quan.

➤ Đối với các lễ hội, phong tục tập quán truyền thống:

- Cần đề cao giá trị lễ hội, phong tục tập quán trong đời sống của nhân

dân địa phương. Nâng cao ý thức cho người dân trong việc giữ gìn và bảo tồn các hoạt động này.

- Thống kê chi tiết hệ thống các lễ hội, phong tục tập quán truyền thống. Quy hoạch chúng để nhận thấy lễ hội, phong tục nào cần ưu tiên đầu tư vốn, nhân lực trước nhất. Thành phố cùng với huyện cần có những biện pháp hỗ trợ nhân dân địa phương khôi phục lễ hội. Điều quan trọng là cần lưu giữ được nét cổ truyền, nét đặc thù vốn có của nó. Tránh hiện tượng lộn xộn, chấp vá do vốn hiểu biết nông cạn.

- Quy hoạch các lễ hội, phong tục có khả năng khai thác vào hoạt động du lịch. Cần cân nhắc kỹ lưỡng về mặt được, mất mát khi đưa chúng vào chương trình du lịch. Trong quá trình đưa các lễ hội, phong tục tập quán vào hoạt động du lịch có thể gặp nhiều khó khăn từ phản ứng của cộng đồng địa phương, vì vậy nên lựa chọn các lễ hội mà phần hội nhiều hơn phần lễ.

➤ Đối với tài nguyên du lịch tự nhiên:

- Cần có những biện pháp nhằm bảo vệ môi trường sinh thái như đặt những thùng rác để thu gom rác, đặt những biển nhắc nhở khách vứt rác đúng nơi quy định...

- Cấm các hoạt động khai thác làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên như khai thác động thực vật. Tổ ra nghiêm khắc và có những biện pháp xử lý nghiêm khắc với những hành vi vi phạm.

- “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, vì vậy bên cạnh những biện pháp bảo vệ tài nguyên thì cần có những hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân cũng như du khách để tránh tình trạng phá hoại cảnh quan môi trường.

### **3.2.10 Tăng cường sự phối hợp của du lịch huyện với các địa phương khác.**

Du lịch là ngành kinh tế liên vùng. Trong tổng thể ngành du lịch của Thành phố, du lịch Ba Vì là một bộ phận quan trọng. Và không chỉ có Ba Vì, các vùng phụ cận xung quanh cũng có không ít tiềm năng về phát triển du



lịch. Tuy nhiên, tất cả đều nằm trong tình trạng chung đó là có nhiều tiềm năng phát triển nhưng lại thiếu sự đầu tư tương ứng, nên giá trị tài nguyên còn chưa được khai thác tối đa để phục vụ cho hoạt động du lịch, cũng như là phục vụ cho phát triển kinh tế của địa phương.

Sự hợp tác bao giờ cũng tạo nên sức mạnh to lớn hơn, không chỉ hỗ trợ giúp đỡ được nhau mà còn trao đổi, học hỏi được kinh nghiệm của nhau, và cùng nhau phát triển. Vì vậy, trong thời gian sắp tới Ba Vì nên có sự phối hợp chặt chẽ với các vùng phụ cận trong việc khai thác sử dụng tài nguyên cũng như là trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Các địa phương có thể xây dựng nên những tuyến du lịch mới nhằm phục vụ phát triển du lịch dựa trên việc khai thác những thế mạnh, những điểm tài nguyên hấp dẫn của địa phương mình, hoặc có thể đan xen vào đó những điểm du lịch mới của địa phương mà chưa được khai thác.

Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ nhau trong công tác quảng cáo tuyên truyền, thu hút khách du lịch và kêu gọi sự đầu tư.

## **KẾT LUẬN**

Ba Vì không chỉ là địa bàn quan trọng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, mà nơi đây còn được thiên nhiên ban tặng nhiều cảnh quan tươi đẹp, là vùng đất giàu tiềm năng du lịch. Là nơi hội tụ đủ các lợi thế của địa hình sông, núi, vùng hợp lưu của 3 dòng sông: sông Đà, sông Lô và sông Thao, tạo nên một bức tranh sơn thủy hữu tình thật đẹp.

Ba Vì – vùng đất tối cổ, nơi có truyền thống văn hoá lâu đời, độc đáo, đặc trưng bởi 3 dân tộc Kinh – Mường – Dao với những phong tục, tập quán, nét văn hoá riêng. Không chỉ giàu tiềm năng du lịch tự nhiên với các điểm du lịch nổi tiếng như Khu du lịch Ao Vua, Khu du lịch Khoang Xanh, Khu du lịch Thác Đa, Vườn Quốc Gia Ba Vì...Ba Vì còn là nơi giàu tiềm năng du lịch nhân văn, với nhiều di tích lịch sử văn hoá tiêu biểu như đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu di tích lịch sử K9 – Đá Chông, cụm di tích Đền Hạ - Đền Trung - Đền Thượng...Đây chính là điều kiện thuận lợi, là cơ sở cho huyện Ba Vì đẩy mạnh phát triển hoạt động du lịch, đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng.

Nhưng không phải chỉ cần có tài nguyên du lịch phong phú, có tiềm năng du lịch to lớn là có thể phát triển du lịch một cách mạnh mẽ, mà còn cần phải đồng thời kết hợp với rất nhiều các yếu tố khác như sự quy hoạch hợp lý, nguồn lực về vốn, nguồn lực về con người, sự quản lý nhà nước về du lịch, sự đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch...

Trong suốt những năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được thì nhìn chung hoạt động du lịch tại Ba Vì vẫn chưa thực sự phát triển đúng với tiềm năng du lịch của huyện. Việc đầu tư khai thác tiềm năng còn hạn chế, chưa đồng bộ. Du lịch chưa khẳng định được vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của mình, lượng đóng góp doanh thu của ngành chiếm một tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu kinh tế của toàn huyện.

Và mặc dù đã sáp nhập vào thủ đô từ ngày 01/8/2008, tính đến nay đã gần 2 năm, trở thành một bộ phận trong ngành du lịch nói chung của Thành phố, song tiềm năng du lịch của huyện Ba Vì thì vẫn cứ ở dạng tiềm năng. Một số điểm du lịch đã được đưa vào khai thác từ lâu như Khu du lịch Ao Vua, Khu du lịch Khoang Xanh...song sự đầu tư nâng cấp vẫn chưa đúng mức. Công tác tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh du lịch của huyện còn chưa mạnh mẽ nếu không muốn nói là kém. Sự đầu tư về cơ sở vật chất tại các điểm du lịch này vẫn còn khá nghèo nàn. Bên cạnh đó là rất nhiều điểm du lịch của huyện chưa được quan tâm đầu tư khai thác, dẫn đến sự lãng phí nguồn tài nguyên. Các sản phẩm du lịch phục vụ du khách còn khá đơn điệu, mang tính mùa vụ, bên cạnh đó còn nhiều vấn đề về chất lượng đội ngũ lao động, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch ..., chưa tạo được một môi trường thuận lợi để thu hút nguồn vốn của các nhà đầu tư.

Vì vậy, trong thời gian tới, để hoạt động du lịch phát triển mạnh mẽ, tạo được chỗ đứng trong ngành du lịch nói chung của toàn Thành phố, đóng góp xứng đáng với tiềm năng của vùng vào nền kinh tế chung thì du lịch Ba Vì cần phải có sự nỗ lực hơn nữa với phương hướng, biện pháp và bước đi đúng đắn.

Huyện cần làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch phát triển du lịch, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý thực hiện các quy hoạch đó; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch, từ đó tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn vốn đầu tư; đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng các điểm du lịch, nâng cấp hệ thống giao thông hiện có như đường nối liền khu du lịch Vườn quốc gia Ba Vì – Hồ Tiên Sa – khu du lịch Ao Vua, đường tỉnh lộ 87, 88. Nâng cấp hệ thống điện miền núi, đặc biệt là đường điện đến các khu du lịch, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch, viễn thông tại các khu du lịch; khai thác tài nguyên phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững, gắn liền với việc bảo vệ cảnh quan môi trường bằng cách giáo dục ý thức cho

người dân và khách du lịch, tăng cường tuyên truyền qua nhiều phương tiện...; xây dựng đội ngũ lao động đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, đồng thời chỉ đạo các doanh nghiệp du lịch đóng trên địa bàn huyện tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị, xúc tiến du lịch, liên kết giữa các doanh nghiệp từ đó xây dựng những tuor du lịch đặc trưng của Ba Vì. Hiện nay, du lịch cộng đồng đang phát triển mạnh tại các vùng nông thôn, vùng núi, thu hút đông đảo khách du lịch nước ngoài, đặc biệt là khách Châu Âu đến thăm quan, khám phá. Vì vậy, mới đây, ngày 23/3/2010, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Hà Nội cũng đã chính thức khảo sát tour du lịch cộng đồng, thâm nhập cuộc sống người dân vùng núi Ba Vì nhằm xây dựng sản phẩm mới phục vụ Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội và năm Du lịch Quốc gia 2010 tại Hà Nội.

**Một số kiến nghị và đề xuất:**

Trong những năm qua hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Ba Vì luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, các ngành. Song việc phát triển kinh tế của huyện Ba Vì còn nhiều khó khăn, tiềm năng phát triển du lịch rất lớn nhưng việc đầu tư các dự án còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Để công tác phát triển du lịch của huyện Ba Vì được thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, UBND huyện Ba Vì có một số đề nghị:

- Đề nghị Thành uỷ, UBND, các Sở, ngành của Thành phố Hà Nội chỉ đạo sớm triển khai thực hiện dự án khu du lịch Hồ Suối Hai; cụm di tích Lịch sử - Văn hoá: Đền Hạ - Đền Trung - Đền Thượng; khu du lịch Hồ Cẩm Quỳ, khu du lịch sườn Tây núi Ba Vì.

- Đầu tư kinh phí cho các dự án quy hoạch: du lịch sườn Tây núi Ba Vì, khu điều dưỡng nước khoáng nóng Thuần Mỹ, rà soát quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Ba Vì.

- Tiếp tục hỗ trợ về nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng đến các điểm du

## Một số giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì – TP Hà Nội

lịch như: đường giao thông, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống điện, cấp nước sạch. Trước mắt là đường vào khu du lịch xung quanh Hồ Suối Hai, đường nối VQG Ba Vì – Ao Vua, đường vào khu du lịch Suối Mơ.

- Đề nghị với Thành phố, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quy chế nhằm khai thác du lịch khu VQG Ba Vì có hiệu quả.

*Nguồn: UBND huyện Ba Vì.*

Đề nghị Trung tâm thông tin và xúc tiến du lịch Hà Nội:

- Tạo điều kiện giúp UBND huyện Ba Vì xây dựng Website du lịch nhằm cung cấp thông tin cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch quảng bá hình ảnh của mình tới du khách trong và ngoài nước.

- Kết nối các tour du lịch về với các khu du lịch Ba Vì

*Nguồn: Phòng Văn hoá và thông tin huyện Ba Vì.*

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Báo cáo về tình hình phát triển du lịch huyện Ba Vì giai đoạn 2006-2010 Phương hướng nhiệm vụ năm 2010 và những năm tiếp theo, của UBND huyện Ba Vì.
2. Báo cáo về đặc điểm tài nguyên du lịch huyện Ba Vì, của Phòng Văn hoá Thể thao và Du lịch huyện Ba Vì.
3. Tài nguyên du lịch – Bùi Thị Hải Yến. NXB Giáo dục 2007.
4. Quy hoạch du lịch – Bùi Thị Hải Yến. NXB Giáo dục 2007.
5. Nhập môn khoa học du lịch - Trần Đức Thanh. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 2006.
6. Địa lý du lịch - Nguyễn Minh Tuệ. NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1999.
7. Luật Du lịch Việt Nam. NXB chính trị Quốc gia 2005.

Các trang thông tin điện tử, website

- [www.Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)
- [www.vietnamtourism.com](http://www.vietnamtourism.com)
- [www.dulichvn.org.vn](http://www.dulichvn.org.vn)
- [www.ktdt.com.vn](http://www.ktdt.com.vn)
- <http://www.laodong.com>
- <http://qhxdvungthudo.xaydung.go.vn>
- <http://dothi.net>

# PHỤ LỤC

## **PHỤ LỤC 1**

### **\* Một số chương trình du lịch cuối tuần:**

#### **➤ Chương trình 1: Hà Nội – Ba Vì (2 ngày 1 đêm)**

##### **- Ngày 1: Hà Nội – Ba Vì**

Sáng: 6h30 bắt đầu xuất phát từ Hà Nội, du khách sẽ ghé thăm Chùa Thầy, sau đó khởi hành đi Ao Vua. Du khách nghỉ ngơi, vui chơi và ăn trưa tại khu du lịch Ao Vua.

Chiều: du khách ghé thăm đình cổ Tây Đằng, khu du lịch Hồ Suối Hai, khu du lịch Đầm Long.

Tối: du khách nghỉ ngơi tại khu du lịch Đầm Long, tham gia chương trình đốt lửa trại.

##### **- Ngày 2: Ba Vì – Hà Nội**

Sáng: du khách đến thăm Vườn Quốc Gia Ba Vì. Đoàn ăn trưa và nghỉ ngơi tại VQG.

Chiều: đoàn ghé thăm khu du lịch Khoang Xanh - Suối Tiên, rồi về Hà Nội. Kết thúc chương trình.

#### **➤ Chương trình 2: Hà Nội – VQG Ba Vì (1 ngày)**

Sáng: đoàn khởi hành lúc 6h30 phút tại Hà Nội đi đến VQG Ba Vì.

Tại đây, quý khách sẽ lên thăm Đền Thượng, nơi thờ Đức Thánh Tản Viên; thăm đền thờ Bác Hồ, đồi Vọng Cảnh...

Chiều: quý khách tự do thăm quan, khám phá VQG Ba Vì. Đến 4h30 phút đoàn rời Ba Vì về Hà Nội, trên đường về sẽ dừng lại cho quý khách mua quà đặc sản của Ba Vì đó là bánh sữa, sữa bò, sữa dê. Kết thúc chương trình.

#### **➤ Chương trình 3: Hà Nội – Ba Vì (1 ngày)**

Sáng: 6h30 phút đoàn khởi hành đi Ba Vì.



## **Một số giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì –TP Hà Nội**

Lên đến cốt 400, đoàn sẽ thăm quan vườn chim, vườn xương rồng, vườn thuốc...; thăm những phế tích ghi dấu cuộc kháng chiến chống Pháp, như Nhà thờ cô, cô nhi viện, nhà nghỉ cao cấp của quan chức Pháp, nhà tù chính trị...

Rồi tiếp tục lên viếng Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại cốt 1200, đền thờ Đức Thánh Tản Viên, đồi Vọng Cảnh...

Chiều: đoàn đến thăm quan, tắm mát tại Khu du lịch Ao Vua. Đến 5h chiều đoàn trở về Hà Nội, kết thúc chương trình.

**Một số giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì – TP Hà Nội**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA VÌ**

<b>TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ</b>	<b>ĐỊA CHỈ</b>	<b>GIÁM ĐỐC</b>	<b>ĐT</b>	<b>KẾ TOÁN</b>	<b>ĐT</b>
1	Công ty cổ phần Du lịch Ao Vua	Tản Lĩnh – Ba Vì	Nguyễn Mạnh Thán	0988.317.648	Thành	0985.835.414 Fax 880.907
2	Công ty CP Du lịch Đầm Long	Cầm Lĩnh – Ba Vì	Nguyễn Thị Hằng	0983.546.725		
3	Công ty DL Khoang Xanh – Suối Tiên	Vân Hoà – Ba Vì	Phạm Quang Lợi	0913.549.445	Nga	01679.798.889 Fax 969.437
4	Công ty CP DL Thác Đa A.T.I.P	Vân Hoà – Ba Vì	Lê Ngọc Dũng	0986.472.396	Huy	0433.969.328
5	Du lịch sinh thái Thiên Sơn – Suối Ngà	Vân Hoà – Ba Vì	Lê Hoa Thắm	0946.732.162	Vân	0433.880.212 Fax 881.552
6	Công ty CP Tản Đà	Tản Lĩnh – Ba Vì	Tạ Ngọc Mỹ	0913.212.509	Giang KT tổng hợp	0433.880.193
7	Chi nhánh DL Hồ Tiên Sa (Cty TNHH DL TM Cường Thịnh)	Tản Lĩnh – Ba Vì	Bành Thanh Bần	0913.297.236	An	0433.881.592 Fax 881.593
8	Vườn Quốc Gia Ba Vì	Tản Lĩnh – Ba Vì	Đỗ Khắc Thành	0985.295.340	Vân	0433.881.270
9	Trung tâm dịch vụ du lịch Suối Hai	Cầm Lĩnh – Ba Vì	Trương Công Thặng	0946.698.296	Thủy	0433.624.050
10	Nhà nghỉ Công đoàn Suối Hai	Cầm Lĩnh – Ba Vì	Nguyễn Thị Quang		Cô Tường	0433.624.098 Fax 624.881
11	Cty TNHH dịch vụ du lịch và TM Cao Sơn	Cầm Lĩnh – Ba Vì	Nguyễn Quang Sơn	0913.379.758	Chị Thanh	0433.624.397 Fax 624.395
12	Khách sạn Xứ Đoài	Tản Lĩnh – Ba Vì	Lý Anh Thư	0912.397.910	Hà	0433.624.565
13	Cty TNHH DL Suối Mơ	Yên Bài – Ba Vì	Đặng Thuận Phong	0904.138.890		0433.838.212
14	Vườn cò Ngọc Nhị	Cầm Lĩnh – Ba Vì	Phùng Đoài Học	0982.321.546		0433.624.546
15	Khu du lịch Suối Cái	Minh Quang – Ba Vì	Ngô Văn Tiếp			

*Nguồn: Phòng Văn hoá và thông tin huyện Ba Vì năm 2009*

**DANH SÁCH CÁC DI TÍCH ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA VÌ**

TT	Tên di tích	Thôn	Xã	TT	Tên di tích	Thôn	Xã
1	Đình Thanh Lũng	Thanh Lũng	Tiên Phong	21	Chùa Thanh Chiêu		Phú Cường
2	Đình Quang Húc	Quang Húc	Đông Quang	22	Nhà thờ Phạm Doãn		Phú Cường
3	Chùa Quang Húc	Quang Húc	Đông Quang	23	Đình Bằng Tạ	Bằng Tạ	Cẩm Lĩnh
4	Chùa Cao Cương	Cao Cương	Đông Quang	24	Đình Vu Khuy	Vu Khuy	Cẩm Lĩnh
5	Đình Phương Châu	Phương Châu	Phú Phương	25	Đình Ngọc Nhị	Ngọc Nhị	Cẩm Lĩnh
6	Đền Trúc Lâm	Trúc Lâm	Đông Thái	26	Đền Trung Cung		Vật Lại
7	Đình Tri Lai	Tri Lai	Đông Thái	27	Đình Yên Bò	Yên Bò	Vật Lại
8	Đình Phú Hữu	Phú Hữu	Phú Sơn	28	Đình Vật Yên	Vật Yên	Vật Lại
9	Chùa Phú Hữu	Phú Hữu	Phú Sơn	29	Đồi cây đón Bác		Vật Lại
10	Đền Chu Quyến	Chu Quyến	Chu Minh	30	Đình Vân Sa	Vân Sa	Tản Hồng
11	Đình Chu Quyến	Chu Quyến	Chu Minh	31	Chùa Vân Sa	Vân Sa	Tản Hồng
12	Lăng Chu Quyến	Chu Quyến	Chu Minh	32	Đình Viên Châu	Viên Châu	Cổ Đô
13	Đình Vĩnh Phệ	Vĩnh Phệ	Chu Minh	33	Đình Kiều Mộc	Kiều Mộc	Cổ Đô
14	Chùa Vĩnh Phệ	Vĩnh Phệ	Chu Minh	34	Chùa Kiều Mộc	Kiều Mộc	Cổ Đô
15	Chùa Cao	Đoài	TT Tây Đằng	35	Miếu Kiều Mộc	Kiều Mộc	Cổ Đô
16	Đình Lai Bò	Lai Bò	TT Tây Đằng	36	Nhà thờ Nguyễn Sư Mạnh		Cổ Đô
17	Đình Tây Đằng		TT Tây Đằng	37	Nhà thờ Nguyễn Bá Lâm		Cổ Đô
18	Chùa Phú Thịnh	Phú Thịnh	Phú Cường	38	Lăng mộ Nguyễn Bá Lâm		Cổ Đô
19	Chùa Hoa Nghiêm		Phú Cường	39	Đền Thịnh Thôn	Thịnh Thôn	Cam Thượng
20	Chùa Sùng Giáo		Phú Cường	40	Miếu Mèn		Cam Thượng

*Nguồn: Phòng Văn hóa và thông tin huyện Ba Vì năm 2009*

**DANH SÁCH CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA VÌ**

TT	Tên làng nghề	Dân số	Địa bàn	Tên nghề		Ngày công nhận
				Nghề chính	Nghề phụ	
1	Trại Khoai Cao Lãm	1180	Ba Trại	Sản xuất chè búp khô	Cơ khí và sản xuất đồ mộc	3/2003
2	Xóm Đồi	911				11/2005
3	Đô, Trám	1128				11/2001
4	Bối Thông	768				11/2005
5	Bối Thông dưới	1413				11/2001
6	Chăm Mè	1493				11/2003
7	Trung Hạ, Chu Minh	1262				11/2005
8	Trung Thượng đông	1497				9/2004
9	Đông Dài	1608				9/2004
10	Phú Xuyên	7254	Phú Châu	Làm nón lá	Đồ mộc	3/2001
11	Phong Châu	1622				11/2001
12	Liễu Châu	709				11/2001
13	Lương Phú	1047	Thuần Mỹ	Tơ tằm	Đồ mộc	3/2001
14	Minh Hồng	1109	Minh Quang	Chế biến tinh bột	Miến xay	11/2001

*Nguồn: Phòng thương mại huyện Ba Vì năm 2009*

## PHỤ LỤC 2

### Vườn xương rồng và vườn ươm xương rồng tại VQG Ba Vì





**Khu du lịch sinh thái Ao Vua**





## Khu du lịch Đầm Long



**Khánh đi thuyền quanh hồ để thưởng thức hương sen**



**Khu du lịch Thiên Sơn - Suối Ngà**





**Hồ Suối Hai**



**Vườn cò Ngọc Nhị**



## Hồ Tiên Sa





## Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh





### **Đình cổ Tây Đằng**



### **Đình Chu Quyên**



## **PHIẾU ĐIỀU TRA**

**Cảm nhận của du khách về du lịch Ba Vì**

**Chào mừng quý khách đã đến với Ba Vì**

**Xin quý khách vui lòng cung cấp cho chúng tôi các thông tin sau**

1. Quý khách đến Ba Vì với mục đích gì?

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Du lịch            | <input type="checkbox"/> Thăm thân     |
| <input type="checkbox"/> Hội thảo, hội nghị | <input type="checkbox"/> Nghiên cứu    |
| <input type="checkbox"/> Kinh doanh         | <input type="checkbox"/> Mục đích khác |

2. Đây là lần thứ mấy quý khách đến Ba vì?

- |                                    |   |
|------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> Lần đầu   | <input type="checkbox"/> Lần thứ 2        |
| <input type="checkbox"/> Lần thứ 3 | <input type="checkbox"/> Khác, xin nêu rõ |

3. Tại sao quý khách biết đến Ba Vì?

- Qua người thân, bạn bè
- Qua các phương tiện thông tin đại chúng
- Qua các kênh thông tin khác

4. Quý khách định lưu lại Ba Vì trong bao lâu?

- |                                |                               |
|--------------------------------|-------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Ngày  | <input type="checkbox"/> Tuần |
| <input type="checkbox"/> Tháng | <input type="checkbox"/> Năm  |

5. Tại sao quý khách lại chọn Ba Vì là điểm thăm quan?

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Có cảnh quan đẹp         | <input type="checkbox"/> Khác, xin nêu rõ |
| <input type="checkbox"/> Có nhiều di tích lịch sử |   |

6. Quý khách thăm quan các giá trị tài nguyên nào của Ba Vì?

- Tài nguyên du lịch tự nhiên
- Tài nguyên du lịch nhân văn

7. Địa điểm nào hấp dẫn quý khách nhất?

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Khu du lịch Ao Vua   | <input type="checkbox"/> Khu du lịch Khoang Xanh |
| <input type="checkbox"/> Khu du lịch Đầm Long | <input type="checkbox"/> Khu du lịch Thác Đa     |
| <input type="checkbox"/> Khu di tích K9       | <input type="checkbox"/> Khác, xin nêu rõ        |



## **Lời cảm ơn!**

Được làm đề tài khóa luận tốt nghiệp là một điều vinh dự đối với sinh viên khoa Văn hoá Du lịch nói riêng. Đây là cơ hội cho sinh viên được thử sức mình, là bước tập dượt cho sự độc lập của bản thân mỗi sinh viên.

Mặc dù sinh viên đã nỗ lực rất nhiều để hoàn thành thật tốt khóa luận này, song đây là lần đầu được tập dượt nghiên cứu, chưa có nhiều kinh nghiệm cũng như khả năng của bản thân còn nhiều hạn chế. Vì vậy, khoá luận khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong sẽ nhận được sự chỉ bảo quý báu từ phía các thầy cô giáo, cũng như những đóng góp nhiệt tình của những ai quan tâm đến đề tài khoá luận này.

Và để hoàn thành được bài khoá luận này em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, cùng toàn thể các thầy cô trong trường đã tận tình truyền đạt kiến thức cho em trong suốt 4 năm học qua, đó chính là “nguồn vốn” to lớn giúp em vững bước và tự tin hơn trên con đường lập nghiệp sau này.

Cảm ơn ban lãnh đạo Phòng Văn hoá và thông tin huyện Ba Vì đã tạo điều kiện cung cấp cho em các thông tin, số liệu hữu ích để hoàn thành bài khoá luận.

Xin cảm ơn cô Nguyễn Thị Lan – cán bộ quản lý kinh doanh khu du lịch Ao Vua, chị Chu Khánh Vân – chuyên viên quản lý Nhà nước về du lịch của huyện, cùng toàn thể các cô, các bác, các anh, các chị trong ban quản lý tại các điểm du lịch trên địa bàn huyện đã nhiệt tình giúp đỡ em trong quá trình nghiên cứu thực địa để thu thập số liệu.

Qua đây, em cũng xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, người thân và bạn bè đã giúp đỡ em cả về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành bài khoá luận.

## **Một số giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì –TP Hà Nội**

Và đặc biệt, em xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới Thầy giáo – Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Khánh, người đã tận tâm dìu dắt, hướng dẫn em hoàn thành bài khoá luận này.

Cuối cùng em xin chúc các thầy cô trong trường, cùng toàn thể các cô, các bác, các anh, các chị hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Ba Vì mạnh khoẻ, công tác tốt.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày 19 tháng 6 năm 2010.

Sinh viên

**Nguyễn Thị Thơm**



**MỤC LỤC**

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài: .....	1
2. Mục đích nghiên cứu: .....	3
3. Nhiệm vụ của đề tài: .....	3
4. Phạm vi nghiên cứu: .....	3
5. Phương pháp nghiên cứu: .....	3
6. Kết cấu của đề tài: .....	4
<b>CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH</b> .....	5
1.1 Những vấn đề chung .....	5
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về du lịch và tài nguyên du lịch: .....	5
1.1.2 Phân loại tài nguyên du lịch: .....	9
1.1.3 Vai trò của tài nguyên du lịch:.....	11
1.1.4 Chức năng của du lịch.....	11
1.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch.....	14
1.3 Vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội .....	17
<b>CHƯƠNG II: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TẾ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN PHỤC VỤ CHO DU LỊCH TẠI HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.</b>	19
2.1 Giới thiệu chung về huyện Ba Vì: .....	19
2.2 Tiềm năng phát triển du lịch của huyện: .....	21
2.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên: .....	21
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn: .....	33
2.3 Thực tế khai thác tài nguyên phục vụ cho du lịch.....	42
2.3.1 Đời sống kinh tế chung của huyện Ba Vì.....	42
2.3.2 Hiệu quả kinh doanh của hoạt động du lịch tại huyện.....	45
2.3.3 Thực trạng khai thác tài nguyên để phát triển du lịch .....	47
2.4 Nguyên nhân hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của vùng. ....	52

<b>CHƯƠNG III: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI HUYỆN BA VÌ .....</b>	<b>55</b>
3.1 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2010 và những năm tiếp theo. ....	55
3.2 Đề xuất một số giải pháp khai thác tốt tài nguyên du lịch nhằm phát triển hoạt động du lịch tại huyện Ba Vì.....	56
3.2.1 Đẩy nhanh và tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch phát triển du lịch. ....	56
3.2.2 Tổ chức tốt công tác quản lý nhà nước .....	57
3.2.3 Thu hút nguồn vốn đầu tư cho hoạt động du lịch .....	59
3.2.4 Đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.....	60
3.2.5.Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực .....	64
3.2.6.Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá.....	66
3.2.7.Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch.....	67
3.2.8.Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên cho cộng đồng dân cư địa phương, đồng thời nâng cao lợi ích cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch. ....	68
3.2.9 Khai thác tài nguyên đi đôi với việc bảo tồn tôn tạo các giá trị tài nguyên. ....	69
3.2.10 Tăng cường sự phối hợp của du lịch huyện với các địa phương khác. ....	72
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>74</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>78</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	